THANH TRA TỈNH AN GIANG

Biểu số 03

THÔNG TIN CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT ĐANG QUẢN LÝ THUỘC DIỆN DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

Giai đoạn từ ngày 01/3/2025 đến ngày 30/4/2026

(Đính kèm Kết luận thanh tra số 12/KL-TTT ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thanh tra tỉnh An Giang)

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*
1	Sở Công thương	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn PTCN	222 - 224 Trần Phú, Phường Rạch Giá, An Giang	535.56	162.74	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Công văn số 3313/SYT-KHTC ngày 19/5/2026 của Sở Y tế	Điều chuyển	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
2	Sở Công thương	Nhà tập thể Sở Công thương	Số 03 Ngô Gia Tự, phường Long Xuyên	94.00	154.00	Tranh chấp/lấn chiếm	Đất ở tại đô thị	Công văn số 10639/VP-KT ngày 08/6/2026 của Văn phòng UBND tỉnh	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Bị lấn chiếm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
3	Chi cục Kiểm Lâm tỉnh An Giang	Hạt Kiểm Lâm huyện Kiên Lương	ấp Ba Núi xã Bình An huyện Kiên Lương	0.00	160.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
4	Chi cục Kiểm Lâm tỉnh An Giang	Hạt Kiểm Lâm huyện Kiên Lương	ấp Cống Tre xã Kiên Bình huyện Kiên Lương	459.00	459.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
5	Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh An Giang	Trạm TTBVTV Kiên Lương	Khu phố Lò Bom xã Kiên Lương	117.20	117.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Công văn số 4562/STNMT-KHTC ngày 08/5/2026 của SNN&MT	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
6	Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh An Giang	Trạm TTBVTV Vĩnh Thuận	ấp Vĩnh Đông 2 xã Vĩnh Phong	51.80	134.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Công văn số 4562/STNMT-KHTC ngày 08/5/2026 của SNN&MT	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
7	Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh An Giang	Trạm TTBVTV An Minh	ấp 4 xã An Minh tỉnh An Giang	226.20	226.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Công văn số 4562/STNMT-KHTC ngày 08/5/2026 của SNN&MT	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
8	Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh An Giang	Trạm TTBVTV Giang Thành	ấp Hoà Khánh xã Giang Thành	150.00	150.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Công văn số 4562/STNMT-KHTC ngày 08/5/2026 của SNN&MT	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
9	Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh An Giang	Trạm KDTV Hà Tiên	Khu phố Xà Xía phường Hà Tiên	75.00	123.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Công văn số 4562/STNMT-KHTC ngày 08/5/2026 của SNN&MT	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
10	Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh An Giang	Trạm KDTV Giang Thành	ấp Hoà Khánh xã Giang Thành	200.00	8,000.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Công văn số 4562/STNMT-KHTC ngày 08/5/2026 của SNN&MT	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
11	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh An Giang	Trạm Chăn nuôi và thú y Vĩnh Thuận	xã Vĩnh Phong tỉnh An Giang	40.00	129.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Công văn số 4562/STNMT-KHTC ngày 08/5/2026 của SNN&MT	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
12	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh An Giang	Trạm Chăn nuôi và thú y Rạch Giá	Phường Rạch Giá	30.00	49.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Công văn số 4562/STNMT-KHTC ngày 08/5/2026 của SNN&MT	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
13	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh An Giang	Trạm Chăn nuôi và thú y Châu Đốc	186 Sương Nguyệt Anh khóm 6 phường Châu Đốc tỉnh An Giang	270.50	70.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Công văn số 4562/STNMT-KHTC ngày 08/5/2026 của SNN&MT	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
14	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh An Giang	Trạm Chăn nuôi và thú y Hà Tiên	Phường Hà Tiên	280.96	255.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Công văn số 4562/STNMT-KHTC ngày 08/5/2026 của SNN&MT	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
15	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang	Trụ sở làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang	Số 29 Bạch Đằng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	772.50	889.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án số 3806/PA-SKHCN ngày 15/6/2026	Điều chuyển	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
16	Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo An Giang	Trụ sở làm việc và nhà công vụ của Chi nhánh Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Môi trường trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang tại Phú Quốc	Tổ 9, Khu phố Suối Đá, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3,748.00	8,985.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án số 3806/PA-SKHCN ngày 15/6/2026	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
17	Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo An Giang	Trụ sở làm việc của Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường	Lô D11, khu vực 2, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	412.42	738.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án số 3806/PA-SKHCN ngày 15/6/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
18	Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo An Giang	Trại Thực nghiệm khoa học và công nghệ Châu Thành	Ấp Bình Phú II, xã Bình Hòa, tỉnh An Giang	352.00	15,958.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 3806/PA-SKHCN ngày 15/6/2026	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
19	Sở Du lịch An Giang	Trụ sở của Đội Phân giới cắm mốc số 10	Ấp Bà Lý, xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	524.88	300.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Công văn số 1351/SDL-VP ngày 16/4/2026 của Sở Du lịch	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Cơ sở đã có phương án nhưng chậm thực hiện	
20	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch tỉnh	Trụ sở làm việc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch tỉnh	02A đường Ngô Gia Tự, phường Long Xuyên	616.00	659.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
21	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 123-125 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	123-125 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	521.60	130.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
22	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Số 149 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá	Số 149 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá	476.40	235.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
23	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Số 273 Trần Phú, phường Rạch Giá	Số 273 Trần Phú, phường Rạch Giá	201.80	100.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
24	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Số 18 Lê Lợi, phường Rạch Giá (cơ sở trước đây của Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng)	Số 18 Lê Lợi, phường Rạch Giá	1,546.56	1,291.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
25	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Số 17 Trần Quang Diệu, phường Rạch Giá	Số 17 Trần Quang Diệu, phường Rạch Giá	419.66	99.72	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
26	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 21 Cô Giang, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	21 Cô Giang, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	604.20	344.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
27	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 16 Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	16 Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	329.46	96.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
28	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 21 Trần Hưng Đạo, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	21 Trần Hưng Đạo, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	132.40	43.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
29	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 12 Hàm Nghi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	12 Hàm Nghi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	302.58	62.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
30	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 150/4 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	150/4 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	84.00	76.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
31	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 118 Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	118 Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	245.92	63.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
32	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 120 Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	120 Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	94.08	118.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
33	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất Số 48 Thành Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Số 48 Thành Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	426.00	142.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
34	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Chi cục Thủy lợi Số 731B đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Số 731B đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	922.60	864.85	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
35	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Số 63 đường Bạch Đằng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Số 63 đường Bạch Đằng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	139.81	321.36	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
36	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Số 71 đường Bạch Đằng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Số 71 Bạch Đằng, phường Rạch Giá	296.65	148.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
37	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Số 19 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản;)	Số 19 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	433.30	176.05	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
38	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Số 02 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá (trụ sở trước đây của Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản)	Số 02 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá	355.20	142.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
39	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Số 09 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá (Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng)	Số 09 Huỳnh Tịnh Của, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	882.00	390.05	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
40	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	03 thửa đất đường Tôn Đức Thắng, Khu lấn biển, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	đường Tôn Đức Thắng, Khu lấn biển, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Đất trống	3,375.00	Đủ hồ sơ	Đất chưa sử dụng	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Nguyên nhân khác/Chưa xác định	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
41	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Rạch Sỏi) số 117 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	số 117 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	79.80	37.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Hợp nhất cơ quan	
42	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Vĩnh Quang) số 39A Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	số 39A Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	113.00	75.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Hợp nhất cơ quan	
43	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Vĩnh Quang) số 29D Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	số 29D Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	64.00	58.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Hợp nhất cơ quan	
44	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Vĩnh Thanh Vân mới) số 63, đường Trịnh Hoài Đức, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	số 63, đường Trịnh Hoài Đức, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Đất trống	95.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Hợp nhất cơ quan	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
45	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất tại 621 khu phố Minh Phú, xã Châu Thành, tỉnh An Giang	621 khu phố Minh Phú, xã Châu Thành, tỉnh An Giang	359.20	208.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
46	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	UBND xã Giục Tượng ấp Tân Tiến, xã Châu Thành, tỉnh An Giang	xã Châu Thành, tỉnh An Giang	1,451.80	4,013.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
47	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4	xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	251.00	918.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Hợp nhất cơ quan	
48	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế xã Tân Hiệp (ấp Đông Bình, thị trấn Tân Hiệp cũ)	xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	354.00	1,052.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
49	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của BHXH; Khu phố Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	Khu phố Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	440.00	200.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
50	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	VKSND huyện Tân Hiệp	số 1005 khu phố Đông Hưng, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	374.00	1,393.34	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
51	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 06)	Khu phố Đông Tiến, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1,970.00	2,150.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
52	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Công ty Cổ phần Phà An Giang (Trạm thành phố Hồ Chí Minh) số 923 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ)	số 923 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	299.11	119.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
53	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Văn phòng liên lạc của UBND tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); Số 305A Điện Biên Phủ, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ)	Số 305A Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	Ngôi nhà 9 tầng	389.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Liên doanh/liên kết	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
54	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Vĩnh Thuận (cũ)	Khu phố Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	276.00	360.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
55	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Bảo hiểm xã hội xã Vĩnh Phong (Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở U Minh Thượng thuộc BHXH tỉnh An Giang)	Khu phố Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	199.92	450.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
56	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm khuyến nông huyện Vĩnh Thuận	ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	45.00	134.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
57	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang (Cửa hàng dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Thuận cũ)	ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	87.23	87.23	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
58	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Đất trụ sở Đội TTGT 05 (nhà và đất)	Ấp Trà Phọt, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	180.86	2,961.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
59	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở của Đội QLTT số 03	ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	346.56	1,515.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
60	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Kho bạc huyện Giang Thành	ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	1,016.00	3,732.14	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
61	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Bảo hiểm xã hội xã Giang Thành	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	780.00	1,350.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
62	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8; (Chi cục THADS huyện Giang Thành cũ)	xã Giang Thành, tỉnh An Giang	600.00	2,456.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
63	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở hạt kiểm lâm huyện Giang Thành	ấp Tân Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	190.00	300.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
64	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm kiểm soát đường sông của Đội Nghiệp vụ hải quan cửa khẩu Giang Thành thuộc Hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	239.85	161.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
65	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 03)	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	2,262.00	7,854.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
66	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trại thực nghiệm ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mong Thọ	Quốc lộ 80, ấp Phước Ninh, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	1,304.00	19,602.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bị lấn chiếm	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
67	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trại thực nghiệm ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mong Thọ	Quốc lộ 80, ấp Phước Ninh, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang	Đất trống	672.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
68	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trại thực nghiệm ứng dụng Khoa học và Công nghệ Kiên Lương;	Ấp Sơn Kiên, xã Hòa Điền, tỉnh An Giang	824.70	463,314.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
69	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 06)	xã U MinhThượng, tỉnh An Giang	1,935.00	5,543.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
70	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Phòng giao dịch Sóc Sơn (thu hồi ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Khu phố thị tứ, xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang	Đất trống	180.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
71	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Phòng giao dịch Sóc Sơn (thu hồi ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang	Đất trống	129.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
72	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở làm việc KBNN An Minh Khu vực II	xã An Minh, tỉnh An Giang	507.49	1,302.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
73	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	VKSND huyện An Minh	Ấp 3, xã An Minh, tỉnh An Giang	588.00	884.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
74	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	KBNN Gò Quao (cũ)	Ấp Phước Hưng, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	680.75	1,345.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
75	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	BHXH Gò Quao	ấp Phước Hưng I, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	179.52	380.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
76	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	VKSND huyện Gò Quao	ấp Phước Hưng 1, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	577.68	821.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
77	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 05)	Khu Phố Phước Hưng 1, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	2,818.20	2,364.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
78	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Hà Tiên thuộc BHXH tỉnh An Giang-Trụ sở Bảo hiểm xã hội xã Kiên Lương cũ	Số 01 Nguyễn Trung Trực, khu phố Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	1,088.51	1,399.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
79	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	Đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	251.00	221.79	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
80	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	VKSND huyện Kiên Hải	Ấp 1, đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	570.00	24,609.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
81	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 01)	Ấp Củ Tron, đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	45.60	63.14	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
82	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 01)	ấp Bãi Nhà, Đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang	115.20	60.48	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
83	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	VKSND thành phố Hà Tiên	số 7, đường Bạch Đằng, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	498.00	617.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
84	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Khuyến nông Hà Tiên	đường Chiêu Anh Các, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	58.50	205.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
85	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Đội thuế Hàm Ninh)	Ấp Rạch Hàm Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Đất trống	99.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
86	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (cở sở 06)	Quốc lộ 63, Khu vực 3, xã An Biên, tỉnh An Giang	2,180.00	2,432.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
87	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao cũ	xã Gò Quao, tỉnh An Giang	665.00	251.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
88	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Lương Phi	ấp An Ninh, xã Ô Lâm, tỉnh An Giang	54.00	516.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
89	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế xã Vĩnh Trung	Đường tỉnh 948, ấp Vĩnh Tây, xã An Cư, tỉnh An Giang	291.10	1,241.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp		Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
90	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Mầm Non Hoa Lan-Điểm phụ (xã vĩnh trung cũ)	Ấp Vĩnh Lập, xã An Cư, tỉnh An Giang	273.21	584.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
91	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học B Vĩnh Trung-Điểm phụ	Ấp Vĩnh Lập, xã An Cư, tỉnh An Giang	109.44	447.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
92	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học A Hòa Bình Thạnh - điểm phụ 2 (Trường Tiểu học A2 Hòa Bình Thạnh)	ấp Hòa Thuận, xã An Châu, tỉnh An Giang	196.00	3,662.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
93	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Thú y huyện Châu Thành (trạm cũ, 3 trạm CNTY, BVTV, KN cùng sử dụng)	Số 181 Quốc lộ 91, xã An Châu, tỉnh An Giang	-	738.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
94	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Long Xuyên thuộc BHXH tỉnh An Giang	Xã An Châu, tỉnh An Giang	234.00	180.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
95	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Đội Thanh tra giao thông số 09 - An Phú	Số 36 Nguyễn Trãi, xã An Phú, tỉnh An Giang	179.00	198.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
96	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Dân số-KHHGĐ huyện An Phú	Ấp An Hưng, xã An Phú, tỉnh An Giang	171.00	271.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
97	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở của Đội QLTT số 4	Khóm An Hưng, xã An Phú, tỉnh An Giang	495.60	247.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
98	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm y tế xã Lạc Quới (cũ)	xã Ba Chúc, tỉnh An Giang	-	1,850.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
99	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Khu đất 4, 5, 6 Cường Để (Giấy CNQSDD đã nộp hồ sơ cho UBND tỉnh)	phường Bình Đức, An Giang	145.50	192.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
100	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Ban Bảo vệ Dân phố (Trạm y tế phường Bình Đức 1 (cũ)	Đường cặp rạch Trà Ôn,phường Bình Đức, tỉnh An Giang	264.30	395.39	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
101	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở UBND xã + Công an (cũ) xã Mỹ Khánh	Ấp Bình Hòa 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	1,492.63	1,127.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
102	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Ban chỉ huy quân sự xã (cũ) Mỹ Khánh	Ấp Bình Hòa 2, phường Bình Đức , tỉnh An Giang	-	715.63	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
103	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Ban chỉ huy Quân sự (mới) xã Mỹ Khánh	tại ấp Bình Hòa, phường Bình Đức , tỉnh An Giang	477.00	594.14	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
104	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Đội thuế phường Bình Khánh thuộc Chi cục Thuế thành phố Long Xuyên	Đường Lê Quang Định, khóm Bình Khánh 5, phường Bình Đức , tỉnh An Giang	106.90	106.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
105	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Chi Cục Thủy Lợi	Số 41, 42C1, đường Lê Hoàn, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	311.76	157.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
106	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Hội Bảo trợ Người tàn tật trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo (Cơ sở dạy nghề cho người khuyết tật)	Lô 21, 22-P4 Lê Hoàn, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	-	134.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
107	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường (cũ)	Số 837 Trần Hưng Đạo, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	2,868.50	1,657.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
108	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Ban ấp Bình Hưng 2 (cũ)	Ấp Bình Hưng 2, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang	61.00	385.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
109	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Mầm non Bình Mỹ (Điểm phụ 1)	Ấp Bình Hưng 1, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang	253.00	6,000.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
110	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Mầm non Bình Mỹ (Điểm phụ 2)	Ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang	449.70	614.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
111	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học "C" Bình Thủy (Điểm 2)	Ấp Bình Hòa, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang	351.50	3,017.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
112	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học "C" Bình Thủy (Điểm 4)	Ấp Bình Yên, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang	274.10	579.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
113	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học Bình Chánh (Điểm phụ Trường Tiểu học "B" Bình Chánh (cũ)	Ấp Bình Chơn, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang	246.37	2,266.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
114	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Sân bóng đá	Ấp Hiệp Trung, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	-	10,477.50	Chưa có GCN	Loại đất khác theo GCN/hồ sơ địa chính	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
115	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Đất dôi dư đường Đông Sông Hậu	ấp Bình Tây 1, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	-	195.80	Chưa có GCN	Loại đất khác theo GCN/hồ sơ địa chính	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
116	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Truyền thanh, phường Châu Phú A	KDC khóm 8, Phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	51.38	237.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
117	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế phường Vĩnh Ngươn (cũ)	phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	-	1,087.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
118	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Mẫu giáo Vĩnh Ngươn (điểm 3)	phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	-	0.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
119	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường MG Vĩnh Châu (nay là trường MG Vàng Anh điểm 1)	phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	172.00	677.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
120	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường MN Hoa Mai - Điểm phụ	Ấp Tân Hiệp, Phường Chi Lăng, tỉnh An Giang	180.06	434.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
121	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Tổ 8 thửa 106, ấp thị, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	562.14	562.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
122	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Một phần đất Trung tâm GDTX	Tờ 18, thửa 98,, ấp thị, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	-	1,556.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
123	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường TH A Kiến Thành (D Kiến Thành điểm 2)	tờ 01 thửa 57 tổ 25, ấp Phú Hạ II, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	854.80	1,349.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
124	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Công an thị trấn Cái Dầu	Tờ BĐ số 18, thửa số 112, ấp Vĩnh Phúc, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	406.60	375.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
125	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Đất trống sau ấp Vĩnh Lộc (Trụ sở Công an thị trấn cũ)	Tờ BĐ số 20, thửa số 164, 198, 204 ấp Vĩnh Lộc, xã Châu Phú	259.00	1,231.60	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
126	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở An Châu thuộc BHXH tỉnh An Giang	Xã Châu Phú, tỉnh An Giang	221.00	635.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Bỏ cấp huyện	
127	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường TH Tân Tuyến (cống số 5)	xã Cô Tô, tỉnh An Giang	-	2,943.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
128	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường TH " B " Phú Thạnh (điểm phụ 1)	Ấp Phú Cường A, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	768.30	1,734.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
129	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Đất công an xã cũ	Ấp Phú Thương, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	172.90	217.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
130	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Thị Đội (cũ)	ấp Phú Xương, xã Chợ Vàm	-	6,589.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
131	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở UBND xã cũ (trước sáp nhập)	Ấp Phú Thượng, xã Chợ Vàm	578.90	1,014.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
132	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Khu đất Nhà tập thể	Ấp Phú Thượng, xã Chợ Vàm	180.00	357.90	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
133	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường TH Phú Thành (điểm 3)	Ấp Phú Thượng, xã Phú Thành	151.00	1,481.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
134	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Tiểu học "A" Định Thành (điểm phụ 2)	ấp Hòa Phú, xã Định Mỹ	409.00	2,917.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
135	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Tiểu học "A" Vĩnh Phú (điểm phụ)	ấp Trung Phú 2, xã Định Mỹ, tỉnh An Giang	48.00	48.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
136	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Tiểu học "B" Vĩnh Phú (điểm phụ 1)	Ấp Trung Phú 4, xã Định Mỹ, tỉnh An Giang	-	1,571.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
137	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Tiểu học "B" Vĩnh Phú (điểm phụ 2)	ấp Trung Phú 6, xã Định Mỹ, tỉnh An Giang	-	1,688.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
138	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Tiểu học "B" Định Mỹ (điểm phụ 2)	Ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, tỉnh An Giang	409.00	2,917.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
139	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Tiểu học "B" Định Mỹ (điểm phụ 3)	Ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, tỉnh An Giang	15.00	1,268.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
140	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Hội Đoàn Thể huyện Chợ Mới (Công An xã Hòa An cũ)	Tờ 43, ấp Bình Thạnh 1, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	286.70	288.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
141	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học B Hòa An (điểm 1)	ấp Bình Phú, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	316.00	348.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
142	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học Phú Hiệp (điểm phụ)	ấp Hòa Phát, xã Hòa Lạc	237.80	595.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
143	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học Khánh Bình (điểm lẻ)	ấp Bình Di, xã Khánh Bình, tỉnh An Giang	229.00	809.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
144	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường TH Quang Trung (điểm 1)	Tổ 21, ấp Long Thành, xã Long Điền, tỉnh An Giang	598.60	598.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
145	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo (cũ)	đường Nguyễn Công Nhàn, khóm Long Thị C, phường Long Phú, tỉnh An Giang	457.20	176.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
146	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Khối Đoàn thể	Tỉnh lộ 953, khóm Long An B, phường Long Phú, tỉnh An Giang	684.80	684.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
147	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Đất trường mẫu giáo Long Phú (cũ)	Tỉnh lộ 953, khóm Long An A, phường Long Phú, tỉnh An Giang	-	299.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
148	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường TH A Long Hưng cũ	khóm Long Thị B, phường Long Phú, tỉnh An Giang	-	3,433.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
149	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm văn hoá thông tin	Số 9, Nguyễn Công Nhàn, khóm Long Thị C, phường Long Phú, tỉnh An Giang	-	1,784.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
150	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Văn phòng Sở Tư pháp (cũ)	05 Lê Hồng Phong, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	644.90	384.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
151	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Văn hóa thành phố Long Xuyên (cũ) - Trung tâm bồi dưỡng chính trị (cũ)	Số 85 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	-	16,266.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
152	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà đất Trụ sở Công an cũ	Số 01 Nguyễn Huệ, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	12,306.70	10,591.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
153	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Chi cục Thuế thành phố Long Xuyên.	Số 49, 51, 53 Nguyễn Văn Cưng, phường Long Xuyên, ti3nh An Giang	1,024.92	346.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
154	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Đội thuế phường Mỹ Quý thuộc Chi cục Thuế thành phố Long Xuyên.	Đường Hồ Nguyên Trừng, khóm Mỹ Quới, phường Long Xuyên.	45.90	72.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
155	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Số 68 Nguyễn Trãi phường Long Xuyên	733.00	127.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
156	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	số 35 Hai Bà Trưng, phường Mỹ Long	274.56	89.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
157	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Thẩm định Tài chính	Số 27-29 Huỳnh Văn Hây, phường Long Xuyên	524.98	263.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
158	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Chi cục Thủy sản (cũ)	Số 62 Phạm Hồng Thái, phường Long Xuyên	369.33	89.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
159	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Đoàn ca múa nhạc tổng hợp (Cơ sở 2)	Số 4 Đoàn Văn Phối, phường Long Xuyên	138.75	64.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
160	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Văn hóa tổng hợp (cơ sở 2: quảng cáo)	Số 40 Hai Bà Trưng, phường Long Xuyên	189.60	94.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
161	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Nhà, đất Trụ sở Cục QLTT (cũ)	Số 32 Bis Thoại Ngọc Hầu, phường Long Xuyên	915.00	304.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
162	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Khuyến công	Số 35 Nguyễn Văn Cưng, phường Long Xuyên	392.40	94.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
163	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Văn phòng Ban Điều hành Chương trình hợp tác giữa An Giang và Thụy Điển	Số 42 Phan Đình Phùng, phường Long Xuyên	355.10	74.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
164	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh (cũ)	Số 45 Nguyễn Văn Cưng, phường Long Xuyên	478.00	117.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
165	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Văn phòng Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Số 06 Nguyễn Du, phường Long Xuyên	583.20	258.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
166	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Chăn nuôi và Thú y Thành phố Long Xuyên;	Số 101 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên	144.00	72.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
167	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Trồng trọt và BVTV Long Xuyên	Số 101 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên	146.80	73.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
168	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm GDTX An Giang	Số 19 Lương Văn Cù, phường Long Xuyên	255.40	79.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
169	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm dịch vụ việc làm trực thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Số 06 Lê Lợi, phường Long Xuyên	522.68	337.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
170	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở tạm trong thời gian sửa chữa Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư;	Số 41 Nguyễn Văn Cưng, phường Long Xuyên	311.00	106.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
171	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở làm việc Hiệp Hội Nghề Nuôi và Chế Biến Thủy Sản	số 108 Lê Minh Ngươn phường Long Xuyên	240.11	104.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
172	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Phòng Lao động Thương binh & xã hội	Số 33 Ngô Gia Tự, phường Long Xuyên	231.37	68.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
173	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Phòng Y tế và Trung tâm Dân số gia đình &Trẻ em	Số 1331 Trần Hưng Đạo, tổ 4, khóm 1, phường Long Xuyên	211.10	102.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
174	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng (cũ) (Phòng Tài chính - Kế hoạch)	Số 170/4 Thoại Ngọc Hầu, phường Long Xuyên	561.00	561.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
175	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Số 01 Đoàn Văn Phối, Phường Long Xuyên	241.18	241.18	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
176	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Văn phòng Thành ủy Long Xuyên	Số 05 Ngô Gia Tự, phường Long Xuyên	956.30	616.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
177	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Nhà đất công (Công ty Kiểm Nghĩa)	Số 89 Lê Minh Ngươn, phường Long Xuyên	375.20	67.10	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
178	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Nhà đất công (Công ty Phan Tường)	Số 77 Nguyễn Trãi, phường Long Xuyên	79.20	79.20	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
179	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Nhà đất công (Ngân hàng Quốc tế)	Số 73,75 Nguyễn Trãi, Mỹ Long	154.80	154.80	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
180	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Hội Chữ thập đỏ & Hội Đông y TPLX	Số 124 Lê Minh Ngươn, phường Long Xuyên	536.60	109.70	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
181	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Hội Đông y phường Mỹ Long; Đường Kim Đồng (đoạn Lý Thái Tổ - Nguyễn Bỉnh Khiêm)	khóm Phó Quế, phường, phường Long Xuyên	80.50	126.80	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
182	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Nhà hàng Sông Tiền, Sông Hậu	Đường Lê Thị Nhiên, phường Long Xuyên	418.00	417.90	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
183	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Khối vận phường Mỹ Long	Số 01 Trần Nguyên Hãn, phường Long Xuyên	337.00	155.00	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
184	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Ban Bảo vệ dân phố, Đài Truyền thanh, Đội Thuế	Góc đường Tôn Đức Thắng-Ngô Quyền, Mỹ Bình	224.30	124.20	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
185	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Văn phòng khóm Đông Thành cũ	Đường Ung Văn Khiêm, Đông Xuyên	162.42	110.10	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
186	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Hội Đông y phường (mới)	Đường Trịnh Đình Thước, khóm Đông Thành	97.44	64.00	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
187	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Hội Đông y phường (cũ)	Đường Phan Tôn, khóm Đông Thành, Đông Xuyên	83.68	65.68	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
188	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Công an phường Mỹ Phước (cũ)	Thửa 38, tờ 39, Số 9, Đường Phạm Cự Lượng, Mỹ Phước, Long Xuyên	248.50	176.10	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
189	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Mẫu giáo Hoa Cúc (cũ)	Đường Đỗ Nhuận, khóm Mỹ Quới, Mỹ Quý (Tờ 12, thửa 139)	576.00	1,176.00	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
190	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	10/1 Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ), tỉnh An Giang	523.16	570.80	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
191	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Y tế dự phòng (Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm)	Số 1/7B Lê Lợi, phường Long Xuyên	96.52	50.90	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
192	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Y tế dự phòng (Phòng khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp cũ)	Số 11 Nguyễn Thái Học, phường Long Xuyên	132.30	89.30	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
193	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất số 383 Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên của Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Số 383 Hà Hoàng Hổ, phường Long Xuyên	529.50	236.00	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
194	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Đội Thanh tra giao thông số 01 - Long Xuyên	Số 11,13 Chu Văn An, phường Long Xuyên	177.00	146.50	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
195	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Phòng Tư pháp	Số 48 Nguyễn Trãi, Mỹ Long	231.37	91.20	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
196	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Bảo hiểm xã hội (cũ)	11 Lê Triệu Kiết, phường Long Xuyên, An Giang	392.10	959.00	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	1-3 năm	Tinh giản đầu mối	
197	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ đường thủy nội địa, Chi cục Thủy sản và Trung tâm Giống	Số 1053 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên	2,352.84	1,421.00	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
198	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Văn phòng Sở Nội vụ (cũ)	Số 05 Lê Quý Đôn, phường Long Xuyên	611.64	325.80	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
199	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Ban Tôn giáo và Ban Thi đua Khen thưởng (cũ)	Số 16 Lê Hồng Phong - Số 01 Lê Quý Đôn, phường Long Xuyên	549.00	364.90	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
200	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở làm việc (Sở Nội vụ tỉnh An Giang cũ tại Long Xuyên)	Số 89 Trần Quang Diệu, phường Long Xuyên	2,723.00	1,756.80	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
201	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh	số 01, đường số 12, phường Long Xuyên	1,628.67	1,051.00	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
202	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Văn phòng Sở Công thương	Số 10 Lê Triệu Kiết, phường Long Xuyên	1,919.60	984.80	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
203	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư (trước sáp nhập)	Số 03 Lê Triệu Kiết, phường Long Xuyên	4,858.00	1,441.40	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
204	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Sở Tài chính (trước sáp nhập)	số 5/10 Lê Quý Đôn, phường Long Xuyên	2,674.28	1,587.30	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
205	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	Số 12, Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ)	1,824.00	1,515.00	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
206	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Nhà làm việc cấp III Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (năm sử dụng 2001)	Số 14 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ)	1,576.18	1,093.00	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
207	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Nhà làm việc cấp III khối mở rộng Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (năm sử dụng 2016, số tầng: 03 tầng)	Số 14 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ)	810.00	0.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
208	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Văn phòng Sở Dân tộc và Tôn giáo;	Số 87, Trần Quang Diệu, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên (cũ)	1,118.72	774.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
209	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Số 02, đường số 20, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên (cũ)	1,358.00	961.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
210	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Văn phòng Sở Y tế An Giang	Số 15 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ)	1,256.00	1,119.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
211	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Số 13 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên (cũ)	670.50	640.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
212	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Phòng Công chứng số 1	Số 8/18 đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	826.78	190.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
213	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học Công nghệp	Số 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên	441.70	192.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
214	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học Công nghệp	Số 36 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên	750.40	281.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
215	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Tin học	Số 82 Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên	685.64	318.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
216	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và PTNT;	07 Lê Triệu Kiết	2,449.70	1,045.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
217	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Long Xuyên thuộc BHXH tỉnh An Giang	Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ ; số 21 Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang)	922.85	398.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Hợp nhất cơ quan	
218	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Ban Chỉ huy quân sự xã cũ	ấp Mỹ Phó, xã Mỹ Đức	105.20	18,282.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
219	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường tiểu học Nguyễn Văn Cưng (Điểm phụ 2)	Khóm Hưng Thạnh, Mỹ Thạnh	64.00	431.19	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
220	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Đất Công an cũ	Ấp Long Phú, xã Long Giang, huyện Chợ Mới	96.70	310.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
221	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường TH C Mỹ Hội Đông (điểm 2)	ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới	96.00	353.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
222	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế thị trấn Óc Eo (cũ)	Ấp Tân Hiệp B, xã Óc Eo	288.91	912.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
223	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Nhà Văn hóa Lương Phi	xã Lương Phi	119.00	6,123.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bị lấn chiếm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
224	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Nhà Văn hóa Ô Lâm xã Ô Lâm	xã Ô Lâm	154.00	1,063.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
225	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Khu đất Ban Chỉ huy quân sự (cũ) (xã Phú Xuân)	Ấp Phú Hạ, xã Phú Xuân	-	1,531.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
226	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Tiểu học Phú Thuận (Điểm phụ 3 cũ)	Thửa 1826, tờ bản đồ 4, ấp Phú Tây , xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	192.00	381.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
227	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế xã Phú Thuận (Tổ Y tế ấp Hòa Đông) cũ	Ấp Hòa Tây A, xã Phú Hòa	101.50	201.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
228	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Khu hành chính cũ xã Vĩnh Chánh	Thửa số 120, tờ bản đồ số 2, ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	173.60	3,542.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
229	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm y tế xã Vĩnh Chánh (cũ)	Thửa số 119, tờ bản đồ số 2, ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn	157.69	101.40	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
230	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế xã Tây Phú	Ấp Phú Thuận, xã Tây Phú	256.30	2,124.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
231	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Ban Chỉ huy quân sự	ấp Long Hòa 1, xã Long Hòa	284.70	1,199.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
232	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Công an xã (trụ sở UBND xã cũ)	ấp Phú Thuận A, xã Phú Lâm, Phú Tân	311.30	203.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
233	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm học tập cộng đồng (Trạm Y tế cũ)	ấp Phú Thuận A, xã Phú Lâm	462.60	566.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
234	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường mẫu giáo Phú Lâm (điểm chính)	ấp Phú Hòa, xã Phú Lâm	338.00	528.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
235	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường mẫu giáo Phú Lâm (điểm phụ)	ấp Phú Thuận, xã Phú Lâm	210.00	383.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
236	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường MG Long Hoà (điểm phụ)	Ấp Long Hòa 2, xã Long Hòa	256.00	1,028.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
237	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Ban Chỉ huy quân sự	Ấp Trung 3, xã Phú Tân	150.00	263.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
238	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Phòng Tài chính - Kế hoạch (cũ)	ấp Trung Thạnh, xã Phú Tân	281.00	226.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
239	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Ban Chỉ huy quân sự	Ấp Tân Thạnh, xã Phú Tân	188.00	1,555.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
240	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Sân bóng đá	ấp Thượng 2, xã Phú Tân	-	7,402.00	Chưa có GCN	Đất chưa sử dụng	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bị lấn chiếm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
241	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Văn phòng ấp Hậu Giang 1 (cũ)	ấp Hậu Giang 1, xã Phú Tân	128.00	277.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
242	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường TH "A" Tân Hoà (điểm phụ)	Ấp Hậu Giang 2, xã Phú Tân	293.18	1,512.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
243	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường MG Phú Hưng (điểm KDC)	Ấp Hưng Tân, xã Phú Tân	228.00	568.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
244	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Tân Châu thuộc BHXH tỉnh An Giang	xã Phú Tân, tỉnh An Giang	850.00	1,224.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Hợp nhất cơ quan	
245	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở làm việc KBNN Phú Tân cũ	Số 784 đường Chu Văn An, ấp Trung Thạnh, xã Phú Tân, tỉnh An Giang	756.30	2,459.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
246	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Đội Thuế thị trấn Tịnh Biên thuộc Chi cục Thuế khu vực Tịnh Biên - Tri Tôn	Khóm Xuân Phú, phường Tịnh Biên	130.00	1,053.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
247	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	BCH Quân sự xã An Nông cũ	Ấp Tân Biên, phường Tịnh Biên	121.68	594.40	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
248	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường TH và THCS Trần Quang Khải - Điểm phụ 2	ấp Tân Biên, phường Tịnh Biên	107.30	1,460.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
249	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Châu Đốc thuộc BHXH tỉnh An Giang	Phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang	900.00	1,497.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	1-3 năm	Tinh giản đầu mối	
250	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Văn phòng khóm Long Thạnh 3	khóm Long Thạnh 3, phường Tân Châu	69.70	610.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
251	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế phường Nhà Bàng (cũ)	Đường Đoàn Minh Huyên, Hương lộ 7, ấp Núi Két, phường Thới Sơn	372.80	1,389.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
252	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở làm việc (cũ) của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên	Phường Thới Sơn	182.38	3,393.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
253	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở UBND phường Nhà Bàng cũ	Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 19, khóm Thới Hòa, phường Thới Sơn	2,167.20	2,167.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
254	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trung tâm Văn hóa - Thể thao thị xã - Cửu Trùng Đài	Thửa đất số 67, tờ bản đồ số 28 và thửa đất số 150, tờ bản đồ số 46, khóm Thới Hòa, phường Thới Sơn	5,362.08	24,271.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bị lấn chiếm	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
255	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	VP khóm Tây Hưng cũ	Thửa đất số 61, tờ bản đồ số 01, Khóm Tây Hưng, phường Thới Sơn	32.00	261.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
256	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang	khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	206.15	2,887.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
257	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Nhà Văn hóa xã	Ấp Long An, xã Thạnh Mỹ Tây	316.00	2,616.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
258	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học "B" Ô Long Vỹ (Điểm phụ)	Ấp Long Thuận, xã Thạnh Mỹ Tây	145.54	5,750.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
259	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học "B" Ô Long Vỹ (Điểm phụ)	Ấp Long Thuận, xã Thạnh Mỹ Tây	302.13	637.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
260	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường THCS Ô Long Vỹ (Điểm phụ)	Ấp Long Phú, xã Thạnh Mỹ Tây	180.16	420.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
261	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Khu hành chính thị trấn Núi Sập (cũ)	Thửa số 88, tờ bản đồ 17, khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	2,584.00	4,800.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
262	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Đất BQL DA (cũ)	khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	227.00	381.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
263	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Khu đất Nhà Văn hóa	Thửa 98, tờ bản đồ 17, khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	-	1,988.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
264	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm y tế xã Bình Thành (cũ)	Thửa 116, tờ bản đồ 11, ấp Bình Thành, xã Thoại Sơn, An Giang	124.00	676.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
265	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	VP Ấp Trung Bình	Thửa 71, tờ bản đồ 70, ấp Trung Bình, xã Thoại Sơn, An Giang	34.00	350.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
266	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Tiểu học "B" TT Núi Sập (điểm phụ)	Thửa số 63, tờ bản đồ 20, khóm Tây Sơn, xã Thoại Sơn, An Giang	276.00	358.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
267	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Tiểu học "A" Thoại Giang (điểm phụ 1)	Thửa 47, tờ bản đồ số 3, ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Sơn, An Giang	172.00	317.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Đang tranh chấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
268	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Tiểu học "B" Thoại Giang (điểm phụ)	Thửa 33, tờ bản đồ 13, Ấp Trung Bình, xã Thoại Sơn, An Giang	275.00	1,125.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
269	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường THCS TT Núi Sập	Thửa số 52, tờ bản đồ 56, khóm Tây Sơn, xã Thoại Sơn, An Giang	-	1,183.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
270	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Thư viện huyện	Thửa 97, tờ 17, khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	577.00	5,747.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
271	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Nhà Văn hóa (cũ)	Đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	1,528.00	0.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
272	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Lòng hồ số 1	Đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	3,476.00	90,598.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
273	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Huyện Đoàn	Thửa 65, tờ 27, Đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm Đông Sơn 1, xã Thoại Sơn, An Giang	157.00	661.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
274	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế thị trấn Núi Sập (cũ)	Ấp Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	409.16	1,232.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
275	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Bảo hiểm Tri Tôn (cũ)	Khóm 4, xã Tri Tôn, An Giang	243.00	260.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
276	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Đội Thanh tra giao thông số 10 - Tri Tôn	Số 134 Ngô Quyền, xã Tri Tôn, An Giang	218.70	140.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
277	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Đất Trường Tiểu học "B" Vĩnh Hậu (điểm phụ) (UBND xã quản lý)	Số tờ 11; số thửa 32 ấp Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Hậu, An Giang	119.50	1,301.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
278	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường Tiểu học A Vĩnh Trường (điểm lẻ)	Thửa số 76, tờ 46, Ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Hậu, An Giang	107.00	245.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
279	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trường TH "B" Núi Sam (điểm 3)	Khóm Vĩnh Phước, phường Vĩnh Tế, An Giang	225.50	847.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
280	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở tạm UBND xã Vĩnh Tế (Hội Đông y xã sử dụng)	Ấp Vĩnh Khánh 2, phường Vĩnh Tế, An Giang	640.00	775.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
281	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Đội Thanh tra giao thông số 04 - Châu Phú	Quốc lộ 91, xã Vĩnh Thạnh Trung, An Giang	171.60	151.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
282	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa (cũ)	Vĩnh Hoà, Xã Vĩnh Xương, An Giang	347.39	623.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 06/03/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
283	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Thuế cơ sở 7	Số 03 đường Bùi Văn Danh, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	4,316.00	3,444.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
284	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 (Chi cục THADS thành phố Long Xuyên cũ)	phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	606.00	799.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
285	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 (Chi cục THADS huyện Tân Châu cũ)	phường Tân Châu, tỉnh An Giang	222.00	733.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
286	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Đội Kiểm soát ma túy tại Thị trấn Nhà Bàng - Chi cục Hải quan Khu vực XX (trước đây là Cục Hải quan tỉnh An Giang)	Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	895.18	2,156.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
287	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Nhà Bàng	QL91, Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	51.04	244.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Sử dụng tạm	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
288	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 (Chi cục THADS huyện Tịnh Biên cũ)	phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	162.00	369.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
289	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Chi cục Hải quan Khu vực XX (trước đây là Cục hải quan tỉnh An Giang)	Khóm Mỹ Thành, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	7,101.66	8,274.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Sử dụng tạm	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
290	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Núi Sam	khóm Vĩnh Đông 1, Phường Vĩnh Tế, tỉnh An Giang	56.00	286.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Sử dụng tạm	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
291	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	VKSND huyện Châu Thành	Số 225 Lê Lợi, khóm Hòa Phú 3, xã An Châu, tỉnh An Giang	439.00	879.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
292	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trạm Khuyến nông An Phú	ấp An Hưng, xã An Phú, tỉnh An Giang	137.90	137.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
293	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	VKSND huyện An Phú	Số 73 đường Tôn Thất Tùng, ấp An Hưng, xã An Phú, tỉnh An Giang	439.00	1,200.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
294	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Lê Trì	ấp An Thạnh, xã Ba Chúc, tỉnh An Giang	60.00	145.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
295	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Cô Tô	ấp Sóc Triết, xã Cô Tô, tỉnh An Giang	54.00	545.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
296	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Núi Cấm	ấp An Hòa, xã Núi Cấm, tỉnh An Giang	103.00	9,331.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
297	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Tà Lọt	ấp Tà Lọt, xã Núi Cấm, tỉnh An Giang	128.00	3,669.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
298	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm An Tức	ấp Ninh Thuận, xã Ô Lâm, tỉnh An Giang	54.00	1,684.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
299	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Lương Phi	ấp Ô Tà Sóc, xã Ô Lâm, tỉnh An Giang	-	3,860.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
300	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Đội nghiệp vụ Hải quan Đồng Đức thuộc HQCK Khánh Bình - Chi cục Hải quan Khu vực XX (trước đây là Chi cục HQCK Khánh Bình - Cục Hải quan tỉnh An Giang)	Ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	587.00	1,923.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
301	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Thuế cơ sở 9	số 3 đường Lê Hồng Phong, ấp Trung 1, xã Phú Tân, tỉnh An Giang	2,313.00	3,121.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
302	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Thuế cơ sở 7	số 18, Thoại Ngọc Hầu, ấp Nam Sơn, xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang	2,718.00	3,942.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
303	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Trụ sở Đội Kiểm soát Hải quan - Chi cục Hải quan Khu vực XX (trước đây là Cục Hải quan tỉnh An Giang)	Ấp Vĩnh Chánh 02, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	386.47	444.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
304	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	Cơ sở nhà, đất của Thuế tỉnh An Giang (Thuế cơ sở 02)	Khu Phố 3, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	82.00	36.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 29/05/2026 của UBND tỉnh	Điều chuyển	Sử dụng tạm	1-3 năm	Bỏ cấp huyện	
305	Văn phòng khóm 3, UBND phường Long Xuyên	Ban Quản lý dự án Nâng cấp đô thị	16/1, đường Thoại Ngọc Hầu, khóm 3, phường Mỹ Long	215.39	82.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
306	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp, UBND phường Long Xuyên	Trụ sở UBND phường Mỹ Long	Số 01 Hai Bà Trưng, khóm 1, phường Mỹ Long	932.20	565.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
307	UBND phường Long Xuyên	Trụ sở Công an phường Mỹ Bình (mới)	Số 99, Lê Văn Nhung, Mỹ Bình	916.00	550.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
308	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Trụ sở Khối vận phường Mỹ Bình	Đường Nguyễn Thái Học, Mỹ Bình (Tờ 18, Thửa 63)	184.00	100.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
309	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Bình Long 2 (cũ)	Đường Ngọc Hân, Mỹ Bình (Tờ 16, thửa 243)	149.50	119.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
310	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Câu lạc bộ Đoàn thể phường Mỹ Bình	Khóm Bình Long 2, Mỹ Bình (Tờ 16, thửa 180)	160.00	538.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
311	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Trụ sở UBND phường + Công an Mỹ Xuyên	Số 01 Trần Quang Diệu, khóm Đông An 2, Mỹ Xuyên, Long Xuyên	1,127.00	1,879.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
312	UBND phường Long Xuyên	Ban Chỉ huy quân sự phường Mỹ Xuyên	Hẻm Trần Quang Diệu, Mỹ Xuyên	364.00	293.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
313	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Trụ sở UBND phường Mỹ Phước (mới)	tờ 47, thửa 01, 02, 03, 04, địa chỉ Số 436 Phạm Cự Lượng, khóm Đông Thịnh 9, Mỹ Phước	1,815.00	1,275.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
314	UBND phường Long Xuyên	Trụ sở Công an phường Mỹ Phước (mới)	Số 09 Đường Nguyễn Lương Bằng, khóm Đông Thịnh 9, Mỹ Phước	1,451.00	950.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
315	UBND phường Long Xuyên	Ban chỉ huy quân sự phường Mỹ Quí	Đường cặp rạch Gòi Lớn, Khóm Mỹ Phú, Mỹ Quý	463.50	463.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
316	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Hội Y học cổ truyền Mỹ Hòa	Khóm Tây Khánh 4, Mỹ Hòa (Tờ 35, thửa 20)	147.40	147.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
317	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Tòa án nhân dân tỉnh An Giang	Số 4, Tôn Đức Thắng, khóm Bình Long 2, phường Mỹ Bình	3,189.71	6,143.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
318	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (cũ)	số 01, Lê Hồng Phong, phường Long Xuyên	1,508.50	877.50	Thiếu hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
319	UBND phường Long Xuyên	Chi cục Quản lý thị trường	số 3, đường số 14, khóm Tây Khánh 2, phương Mỹ Long, TP Long Xuyên	2,990.00	2,520.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Chuyển đổi công năng	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
320	UBND phường Long Xuyên	Công an phường Mỹ Long	Lô 1-2P2, Nam Đặng Dung, khóm 3, phương Mỹ Long	256.00	142.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
321	UBND phường Long Xuyên	Ban chỉ huy quân sự phường Mỹ Long	Đường Hồ Xuân Hương, Mỹ Long (Tờ 22, thửa 15)	259.00	156.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
322	Ban Chỉ huy Quân sự, UBND phường Long Xuyên	Trụ sở phường đội Mỹ Bình	Số 152, Cô Bắc, Mỹ Bình (Tờ 31, thửa 358 + 417)	500.00	500.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
323	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Phòng chẩn trị đông y phường Mỹ Bình	Khóm Nguyễn Du, Mỹ Bình (Tờ 27, thửa 440)	34.40	34.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
324	UBND phường Long Xuyên	Ban chỉ huy quân sự phường Đông Xuyên	Đường Kênh 3, Đông Xuyên	249.00	1,222.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
325	UBND phường Long Xuyên	Công an phường Đông Xuyên	Đường Trần Văn Ấn, Đông Xuyên, Long Xuyên	507.00	365.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
326	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Trụ sở Ban Bảo vệ Dân phố	Đường Trương Hán Siêu, Đông Xuyên	192.00	222.84	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
327	UBND phường Long Xuyên	Cơ sở Trạm Y tế phường Đông Xuyên	Ngô Văn Sở, P. Đông Xuyên, TPLX	492.00	375.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
328	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Trường Mẫu giáo Hoa Sen	Số 29-31 (nay là số 37) Lương Văn Cù, tổ 1, khóm 2, Mỹ Long	501.90	163.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
329	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Văn phòng Khóm Mỹ Quới	Đường Lương Ngọc Quyến, Khu dân cư Cá giống, Mỹ Quý	54.00	54.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
330	Ban Chỉ huy Quân sự, UBND phường Long Xuyên	Ban chỉ huy quân sự phường Mỹ Hòa	Tổ 21, Khóm Tây Khánh 4, Mỹ Hòa	192.00	716.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
331	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Văn phòng khóm Đông Thịnh 6	Số 35/36A đường Phạm Cự Lượng, Mỹ Phước	60.70	60.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
332	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Ban Bảo vệ dân phố	Thửa 130, Tờ 39, Đường Phạm Cự Lượng, khóm Đông Thịnh 4, Mỹ Phước	47.80	47.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
333	Trường TH Phạm Hồng Thái, UBND phường Long Xuyên	Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (điểm phụ). Tên cũ: Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (điểm phụ Tây Khánh 8)	Tây Khánh 2, Mỹ Hòa	578.90	578.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
334	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Hội Chữ thập đỏ phường Mỹ Phước (cũ)	Cặp rạch Tầm Bót, Khóm Đông Thịnh 5, Mỹ Phước (Tờ 20, thửa 45)	81.60	70.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
335	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Hội chữ thập đỏ	Đường Bùi Văn Danh, Đông Xuyên	75.00	109.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Bị lấn chiếm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
336	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị, UBND phường Long Xuyên	Hội chữ thập đỏ (phụ)	Đường Bùi Văn Danh, tổ 5, Đông An, Đông Xuyên, TPLX, An Giang (thửa đất số 135; tờ BĐ 10)	49.00	49.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày18/5/2026	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Bị lấn chiếm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
337	Phòng Kinh tế phường Mỹ Thới	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng điểm phụ Đông Thạnh	Khóm Đông Thạnh phường Mỹ Thới	128.00	155.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
338	Phòng Kinh tế phường Mỹ Thới	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng điểm phụ Mương Thơm	Khóm Thới Thạnh phường Mỹ Thới	84.58	183.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 5862/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	Từ 01/3/2025 đến nay	Không còn nhu cầu sử dụng	
339	UBND phường Bình Đức	Văn phòng ấp Bình Hòa 1 (cũ) (PA: Văn phòng ấp Bình Hòa)	khóm Bình Hòa, phường Bình Đức, An Giang	43.33	55.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
340	UBND phường Bình Đức	Văn phòng ấp Bình Khánh 2	khóm Bình Khánh, phường Bình Đức, An Giang	49.00	49.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
341	UBND phường Bình Đức	Phòng chuẩn trị đông y (cũ)	khóm Bình Đức 4, phường Bình Đức, An Giang	41.00	65.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
342	UBND phường Bình Đức	Trụ sở UBND xã (mới) Mỹ Khánh	khóm Bình Hòa 2, phường Bình Đức, An Giang	1,737.61	2,358.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Bình Đức	Chuyển giao địa phương quản lý	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
343	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Khối các cơ quan ban ngành thành phố Châu Đốc (cũ)	Đường nội bộ, Khu đô thị mới (thành phố Lễ hội), khóm Mỹ Thành, phường Châu Đốc	9,728.12	8,900.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Điều chuyển	Đang sử dụng bình thường	Không áp dụng/Chưa xác định	Bỏ cấp huyện	
344	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	UBND phường (mới) + Công an + Phường đội (Châu Phú B)	Đường 30/4, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	2,320.70	7,278.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Điều chuyển	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
345	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Phường Đội Châu Phú B (cũ)	Đường 30/4, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	0.00	320.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
346	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Ban chỉ huy quân sự + MG Vĩnh Mỹ (UBND phường + Công an + Nhà Văn hóa + kho Lưu trữ (cũ) phường Vĩnh Mỹ	Đường Phùng Văn Cung, CDC Trung tâm phường Vĩnh Mỹ (cũ), khóm Mỹ Chánh, phường Châu Đốc	3,277.80	3,860.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Chuyển đổi công năng	Sử dụng một phần	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
347	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Phường đội phường Vĩnh Mỹ cũ	Đường Mộ, khóm Châu Long 6, phường Châu Đốc	158.85	170.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
348	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	UBND phường + Công an + Nhà công vụ + Nhà văn hóa + Đài Truyền thanh (phường Vĩnh Ngươn cũ)	Đường Nguyễn Hữu Trí, khóm Vĩnh Chánh 3, phường Châu Đốc	2,238.66	2,159.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
349	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Hội Chữ thập đỏ, Hội Đông y	Đường Thủ Khoa Nghĩa, Khóm 3, phường Châu Đốc	227.90	193.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
350	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Nhà giữ trẻ mùa lũ (K.Vĩnh Chánh Cũ)	Đường 955A, khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Đốc	52.84	82.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
351	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Nhà vệ sinh	Đường Trường Đua, Khóm 7, phường Châu Đốc	27.14	166.00	Chưa có GCN	Đất chưa sử dụng	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Khai thác tạm thời	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
352	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Câu lạc bộ nông dân	Đường 30/4, Tổ 8, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	58.10	58.10	Đủ hồ sơ	0	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
353	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Hội Đông y; Hội Chữ Thập Đỏ, Hội Văn học nghệ thuật thành phố Châu Đốc (Bảo hiểm xã hội cũ)	Đường Thủ Khoa Huân, khóm Châu Thới, phường Châu Đốc	214.23	103.95	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
354	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Nhà giảng Châu Long 3	Đường Thủ Khoa Huân, khóm Châu Long 3, phường Châu Đốc	32.09	73.00	Đủ hồ sơ	Đất ở tại đô thị	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
355	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Châu Đốc	Nhà Văn hóa phường Châu Phú B	Đường 30/4, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	186.38	266.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
356	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Châu Long 3 (cũ)	Đường Thủ Khoa Huân, khóm Châu Long 3, phường Châu Đốc	45.50	45.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Khai thác tạm thời	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
357	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Châu Long 4 (cũ)	Đường Thủ Khoa Huân, khóm Châu Long 5, phường Châu Đốc	81.60	84.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Khai thác tạm thời	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
358	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Đài Truyền thanh thành phố Châu Đốc	Đường Nguyễn Tri Phương, khóm Châu Long 3, phường Châu Đốc	340.00	1,954.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
359	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Trạm Y tế phường Vĩnh Mỹ (cũ)	Đường Tôn Đức Thắng, khóm Mỹ Hòa, phường Châu Đốc	-	245.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Đang tranh chấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
360	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Mỹ Chánh (cũ)	Đường Châu Long, khóm Mỹ Chánh, phường Châu Đốc	-	64.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Bị lấn chiếm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
361	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Văn phòng khóm Vĩnh Tân Công an phường (cũ)	Đường Tuy Biên, khóm Vĩnh Tân, phường Châu Đốc	73.40	73.40	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
362	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Khối vận (cũ điểm cặp lộ)	Đường Tây Xuyên, khóm Vĩnh Tân, phường Châu Đốc	-	50.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
363	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Khối vận (cũ) cặp kênh Vĩnh Tế	Đường Tây Xuyên, Tổ 1, khóm Vĩnh Tân, phường Châu Đốc	-	154.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
364	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng (cũ)	Đường Nguyễn Đình Chiểu, Khóm 4, phường Châu Đốc	193.00	87.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
365	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Trung tâm Tư vấn trợ giúp pháp lý	Đường Thủ Khoa Huân, Khóm 6, phường Châu Đốc	144.80	88.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
366	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Trường TH Lê Văn Tám (cũ)	Đường đất kênh Vĩnh Tế, khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Đốc	193.70	496.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
367	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Trường TH Lê Văn Tám (TH Kim Đồng cũ)	Đường Trường Đua, Khóm 7, phường Châu Đốc	1,353.70	2,000.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
368	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	Đường Quang Trung, khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc	518.60	526.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
369	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Trường MG Hoa Hồng (cũ)	Đường Quang Trung, khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc	2,419.90	2,019.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
370	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	TT. Khuyến nông và Trạm BVTV	Đường Trưng Nữ Vương, khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc	272.90	68.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
371	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Trường MG Hoa Hồng (TH Lý Tự Trọng cũ)	Đường Tôn Thất Tùng, khóm Châu Long 7, phường Châu Đốc	453.60	640.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Bị lấn chiếm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
372	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Trạm Y tế Châu Phú A	Số 176, đường Thủ Khoa Nghĩa, Khóm 3, phường Châu Đốc	316.00	301.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
373	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Trạm Y tế Châu Phú B	Đường 30/04, khóm Châu Long 8, phường Châu Đốc	315.00	1,417.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
374	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Châu Đốc	Trạm Y tế Vĩnh Châu	Đường Kênh Đào, khóm Mỹ An, phường Châu Đốc	1,141.00	1,406.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	QĐ số 3950 ngày 27/5/2026 của UBND phường	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
375	UBND phường Vĩnh Tế	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm điểm 2	Đường vòng Núi Sam, khóm Vĩnh Đông 1, phường Vĩnh Tế	183.50	124.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
376	UBND phường Vĩnh Tế	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm điểm 3	Đường Kênh 4, khóm Vĩnh Đông 2, phường Vĩnh Tế	0.00	535.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
377	UBND phường Tân Châu	BHXH cơ sở Tân Châu thuộc BHXH tỉnh An Giang	số 40, đường Phạm Hùng, khóm Long Thị D	221.00	244.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 20/4/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
378	UBND phường Tân Châu	Văn phòng khóm Long Thị D (cũ)	Số 45, đường Thoại Ngọc Hầu, khóm Long Thị D	57.00	28.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 20/4/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
379	UBND phường Tân Châu	Văn phòng khóm Long Thạnh 1 cũ	khóm Long Thạnh 1	68.00	289.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 20/4/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
380	UBND phường Tân Châu	Hội Chữ thập đỏ	đường Nguyễn Chí Thanh, khóm Long Thị D	216.00	216.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 20/4/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
381	UBND phường Tân Châu	Thanh tra TX. Tân Châu	đường Nguyễn Chí Thanh, khóm Long Thị D	157.00	157.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 20/4/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
382	UBND phường Tân Châu	Đội thanh tra giao thông số 08 - Tân Châu	234, Tôn Đức Thắng, khóm Long Thạnh B	148.00	148.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 20/4/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
383	UBND phường Tân Châu	Văn phòng khóm Long Thạnh A (cũ)	Số 65, đường Trần Hưng Đạo, khóm Long Thạnh A	34.00	34.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 20/4/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
384	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long Thị C	Tổ 1- khóm Long Thị C	110.20	56.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
385	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long Thạnh C	Tổ 15 - khóm Long Thạnh C	99.60	99.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
386	UBND phường Long Phú	Văn phòng khóm Long An B	Hẻm Tỉnh lộ 953, khóm Long An B	78.90	78.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
387	UBND phường Long Phú	Thư viện thị xã Tân Châu	Khóm Long Thạnh C	3,124.00	1,487.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	Điều chuyển	Đang sử dụng bình thường	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
388	UBND phường Long Phú	Trung tâm xúc tiến đầu tư	Đường Nguyễn Hữu Thọ, khóm Long Thạnh C	127.20	42.40	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
389	UBND xã Châu Phong	Trạm y tế xã Châu Phong cũ	ấp Vĩnh Lợi 2	119.70	735.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
390	UBND xã Châu Phong	Nhà Bảo sanh 1	ấp Phũm Soài	100.20	100.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Đấu giá	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
391	UBND xã Châu Phong	Nhà Bảo sanh 2	Ấp Châu Giang	121.10	121.10	Tranh chấp/lấn chiếm	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Đấu giá	Bị lấn chiếm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
392	UBND xã Châu Phong	Văn phòng ấp Hoà Thạnh cũ	Ấp Hoà Thạnh	48.00	113.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
393	UBND xã Châu Phong	Trường TH A Châu Phong - Điểm phụ 2	ấp Vĩnh Tường 2	147.00	1,254.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
394	UBND xã Tân An	Trường Mẫu giáo Tân An - Điểm phụ (bến đò Tân An - Long A)	Tờ bản đồ số 25, thửa đất số 19, Tổ 10, ấp Tân Phú B, xã Tân An, Tỉnh An Giang	314.00	133.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
395	Văn phòng HĐND và UBND	UBND xã Vĩnh Xương	ấp 2, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	0.00	718.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Vĩnh Xương	Đấu giá	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
396	Văn phòng HĐND và UBND	Hội trường Ủy ban	ấp 2, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	0.00	390.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Vĩnh Xương	Đấu giá	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
397	Phòng Kinh tế	Trường TH "B" (cũ)	ấp 4, xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	0.00	2,042.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Vĩnh Xương	Đấu giá	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
398	UBND phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Khu tập thể giáo viên 2 (Lộ Xuân Tô 01)	Đường Xuân Tô 1, Khóm Xuân Hòa, phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang	0.00	192.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 07/3/2026 của UBND phường Tịnh Biên	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Đang tranh chấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
399	UBND phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Khu tập thể giáo viên 1 (Lộ Xuân Tô 01)	Đường Xuân Tô 1, Khóm Xuân Hòa, phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang	0.00	206.80	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 07/3/2026 của UBND phường Tịnh Biên	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
400	UBND phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Khu đất sau lưng UBND TT Tịnh Biên cũ (VP khóm Xuân Hòa cũ)	Đường Ngô Quyền, Khóm Xuân Hòa, phường Tịnh Biên	0.00	163.00	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 07/3/2026 của UBND phường Tịnh Biên	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
401	UBND phường Thới Sơn	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã Tịnh Biên	Khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	2,455.00	3,143.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1131/QĐ-UBND, ngày 08/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
402	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng Thới Hòa (gần khu bán cá của chợ Nhà Bàng)	khóm Thới Hòa, phường Thới Sơn	57.00	57.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1131/QĐ-UBND, ngày 08/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
403	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng Khóm Sơn Đông cũ	khóm Sơn Đông, phường Thới Sơn	38.00	156.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1131/QĐ-UBND, ngày 08/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
404	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng khóm Trung Bắc Hưng cũ	Khóm Trung Bắc Hưng, phường Thới	32.00	90.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1131/QĐ-UBND, ngày 08/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
405	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng Khóm Hòa Hưng cũ	Khóm Hòa Hưng, phường Thới Sơn	52.32	60.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1131/QĐ-UBND, ngày 08/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
406	UBND phường Thới Sơn	Trụ sở Trung tâm Học Tập Cộng đồng phường Nhơn Hưng	Phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	1,000.00	2,766.00	Chưa có GCN	Loại đất khác theo GCN/hồ sơ địa chính	Quyết định số 1131/QĐ-UBND, ngày 08/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
407	UBND phường Thới Sơn	Văn phòng khóm Trà Sư cũ (gần Đài truyền thanh thị xã)	Phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	199.50	199.50	Đủ hồ sơ	Loại đất khác theo GCN/hồ sơ địa chính	Quyết định số 1131/QĐ-UBND, ngày 08/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
408	UBND phường Chi Lăng	Hội Đông y xã Tân Lợi cũ khóm Tân Long phường Chi Lăng	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	86.35	154.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định Số 683/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
409	UBND phường Chi Lăng	Hội chữ thập đỏ xã Tân Lợi cũ khóm Tân Long, phường Chi Lăng	Khóm Tân Long, phường Chi Lăng	94.04	95.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định Số 683/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
410	UBND phường Chi Lăng	Khu tập thể giáo viên Cao Bá Quát, Khóm 2 phường Chi Lăng	Khóm 2, phường Chi Lăng	192.66	295.30	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định Số 683/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
411	UBND phường Chi Lăng	Văn phòng Khóm 1 cũ phường Chi Lăng	Khóm 1, phường Chi Lăng	0.00	556.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định Số 683/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
412	UBND phường Chi Lăng	Văn phòng ấp Tân Hòa cũ phường Chi Lăng	Khóm Tân Hòa, phường Chi Lăng	47.80	113.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định Số 683/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
413	UBND Xã An Cư	Văn phòng Ấp Ba Xoài (cũ)	Ấp Ba Xoài, xã An Cư	81.00	47.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của UBND xã An Cư	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
414	UBND xã Núi Cấm	Văn phòng ấp An Thạnh cũ	Thửa đất số 102, tờ bản đồ số 25, ấp An Thạnh	35.15	311.00	Tranh chấp/lấn chiếm	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2302/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
415	UBND xã An Phú	Phòng Dân tộc và tôn giáo	ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang	210.00	270.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 1272 ngày 13/5/2026 của UBND xã	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
416	UBND xã An Phú	Trụ sở UBND thị trấn An Phú (bao gồm Trụ sở UBND thị trấn, Văn phòng ấp An Thịnh, Công an thị trấn)	Khóm An Thịnh, thị trấn An Phú	4,292.00	4,292.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 1272 ngày 13/5/2026 của UBND xã	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
417	UBND xã An Phú	Đất khu dân cư bờ Bắc kênh mới	Bờ bắc kênh mới, ấp An Hưng	0.00	14,053.00	Chưa có GCN	Đất chưa sử dụng	QĐ số 1272 ngày 13/5/2026 của UBND xã	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
418	UBND xã An Phú	Trụ sở UBND xã Phước Hưng (trụ sở UB, VP một cửa, VP đảng ủy, hội trường)	ấp phước Thạnh, xã Phước Hưng	1,804.00	1,804.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 1272 ngày 13/5/2026 của UBND xã	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
419	UBND xã An Phú	Khu đất trụ sở phòng Nông nghiệp và PTNN huyện An Phú (Kho bạc cũ)	đường Thoại Ngọc Hầu, thị trấn An Phú, huyện An Phú	685.00	847.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 1272 ngày 13/5/2026 của UBND xã	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
420	UBND xã An Phú	Trụ sở làm việc Ban QLDA ĐTXD KV	Đường Bạch Đằng, thị trấn An Phú	94.98	118.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 1272 ngày 13/5/2026 của UBND xã	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
421	UBND xã An Phú	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện An Phú	Ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú	43.00	43.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 1272 ngày 13/5/2026 của UBND xã	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
422	UBND xã An Phú	Trạm Trồng trọt và BVTV An Phú	Bạch Đằng, TT. An Phú, huyện An Phú	302.00	203.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	QĐ số 1272 ngày 13/5/2026 của UBND xã	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
423	UBND xã An Phú	Trường TH A Phú Hội (điểm lẻ) (điểm phụ 1)	ấp Phú Nhơn, xã Phú Hội	225.00	225.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	QĐ số 1272 ngày 13/5/2026 của UBND xã	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
424	UBND xã An Phú	Trường TH B Phú Hội (điểm lẻ)	Cầu 10 - Tổ 7, ấp Phú nghĩa, xã Phú Hội	130.00	389.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	QĐ số 1272 ngày 13/5/2026 của UBND xã	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
425	UBND xã An Phú	Trường TH C Phú Hội điểm 2	thửa 3073, tờ 04, ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội	392.00	4,831.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	QĐ số 1272 ngày 13/5/2026 của UBND xã	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
426	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã Vĩnh Hậu	Nhà Văn hóa xã Vĩnh Trường	Tờ 40, thửa 30 ấp Vĩnh Bình xã Vĩnh Hậu,	0.00	6,608.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
427	Văn phòng HĐND và UBND xã Vĩnh Hậu	Trụ sở UBND xã Vĩnh Hậu (Trụ sở UB, VP một cửa, Hội trường, nhà xe, trụ sở công an xã)	Ấp Vĩnh Lịnh, xã Vĩnh Hậu	858.00	7,962.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
428	Phòng Kinh tế xã Vĩnh Hậu	Hợp tác xã Hà Bao I (Trạm Y tế cũ)	xã Vĩnh Hậu	240.00	329.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
429	Trường TH C Đa Phước	Trường TH C Đa Phước (điểm lẻ)	Thửa đất số: 27, tờ bản đồ số: 13, Khóm Phước Quản, xã Vĩnh Hậu	628.00	2,599.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Chuyển đổi công năng	Đang sử dụng bình thường	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
430	Trường Tiểu học A Vĩnh Hậu	Trường TH A Vĩnh Hậu (điểm lẻ)	KDC, Thửa đất số: 43, tờ bản đồ số: 31, ấp Vĩnh Ngữ, xã Vĩnh Hậu	0.00	4,698.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
431	Trường MG Vĩnh Hậu	Trường MG Vĩnh Hậu (điểm phụ)	Ấp Vĩnh Ngữ, Vĩnh Hậu	113.00	415.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
432	Trường TH B Quốc Thái xã Nhơn Hội	Trường TH Phước Hưng (điểm lẻ)	Thủa đất số 70, tờ bản đồ số 10, Ấp Phước Hòa-Xã Phước Hưng-Huyện An Phú-An Giang	0.00	511.40	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1409/QD-UBND ngày 20/5/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
433	Trường TH A Quốc Thái	Trường Tiểu học A Quốc Thái (điểm phụ 2)	Ấp Búng Bình Thiên, xã Quốc Thái, huyện An Phú, An Giang	130.00	130.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1409/QD-UBND ngày 20/5/2027	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
434	Trường TH B Quốc Thái	Trường TH B Quốc Thái (điểm 2)	Tổ 23, ấp Quốc Hưng xã Quốc Thái	518.80	891.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1409/QD-UBND ngày 20/5/2028	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
435	Trường MG Nhơn Hội	Trường Mẫu giáo Nhơn Hội (điểm lẻ)	Ấp Bắc Đai xã Nhơn Hội huyện An Phú	196.00	1,624.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1409/QD-UBND ngày 20/5/2029	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
436	UBND xã Khánh Bình	Nhà công vụ xã Khánh Bình	ấp An Hòa	không xác định	216.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng bình thường	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
437	UBND xã Khánh Bình	Ban CHQS TT Long Bình cũ	ấp Tân Thạnh	Không xác định	3,908.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Chuyển đổi công năng	Đang sử dụng bình thường	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
438	UBND xã Khánh Bình	Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng xã Khánh An	Ấp An Hòa	Không xác định	8,496.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
439	UBND xã Khánh Bình	Trường MG thị trấn Long Bình	ấp Tân Bình	230.00	1,458.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
440	UBND xã Khánh Bình	Trường TH A Khánh An điểm lẻ	Ấp Thạnh Phú	600.00	3,957.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
441	UBND xã Khánh Bình	Ban CHQS Khánh An	Ấp Thạnh Phú	Không xác định	7,462.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Chuyển đổi công năng	Đang sử dụng bình thường	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
442	UBND xã Phú Hữu	Đất Trạm Y tế Phú Hữu (cũ)	ấp Phú Hòa, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	814.20	1,719.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
443	UBND xã Phú Hữu	Trung tâm học tập cộng đồng (UBND xã Vĩnh Lộc quản lý)	ấp Vĩnh Phát, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	352.00	1,582.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Bỏ cấp huyện	
444	UBND xã Phú Hữu	Trường Tiểu học A Vĩnh Lộc (Tân Châu giao qua, Trường Tiểu học B Gạch Cà Tum)	ấp Vĩnh Phát, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	689.00	1,539.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
445	UBND xã Phú Hữu	Trường Mẫu giáo Vĩnh Lộc (điểm phụ cũ)	ấp Vĩnh Lợi , xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	112.50	200.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
446	UBND xã Phú Hữu	Trường Tiểu học A Vĩnh Lộc (điểm lẻ)	ấp Vĩnh Phát, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	294.00	1,152.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
447	UBND xã Phú Hữu	Trường Tiểu học B Vĩnh Lộc (điểm lẻ)	ấp Vĩnh Hưng, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	0.00	543.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
448	UBND xã Phú Hữu	Khu đất trống trường mẫu giáo (TDC ấp Vĩnh Thạnh)	ấp Vĩnh Thạnh, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	0.00	773.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
449	UBND xã Phú Hữu	Trường Tiểu học B Vĩnh Lộc (điểm lẻ)	ấp Vĩnh Lợi , xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	0.00	3,774.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
450	UBND xã Phú Hữu	Văn phòng ấp Vĩnh Lợi cũ	ấp Vĩnh Lợi , xã Phú Hữu, tỉnh An Giang	0.00	74.00	Chưa có GCN	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
452	Văn phòng HĐND và UBND xã Châu Phú	Thư viện huyện Châu Phú (cũ)	QL 91, ấp Bình Hòa, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	140.30	158.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
453	Văn phòng HĐND và UBND xã Châu Phú	Trường TH " B" thị trấn Cái Dầu cũ (điểm 2)	ấp Bình Nghĩa, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	270.84	922.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
454	Văn phòng HĐND và UBND xã Châu Phú	Nhà Văn hóa xã Bình Phú	ấp Bình Đức, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	510.40	2,303.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
455	Văn phòng HĐND và UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "B" thị trấn Cái Dầu (Điểm 2)	Đường Nam kênh 10, ấp Vĩnh Thành, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	384.00	2,400.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
456	Văn phòng HĐND và UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "C" Bình Long (Điểm phụ)	ấp Bình Châu, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	407.15	3,822.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
457	Văn phòng HĐND và UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "A" Bình Phú (Điểm phụ)	ấp Bình Thới, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	288.00	1,759.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
458	Văn phòng HĐND và UBND xã Châu Phú	Trường Tiểu học "C" Bình Phú (điểm phụ)	ấp Bình An, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	440.00	4,966.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
459	UBND xã Vĩnh Thạnh trung	Trường Tiểu học A Vĩnh Thạnh Trung (điểm phụ)	Tờ BĐ số 19, thửa số 195, khóm Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh Trung	299.89	657.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 23/5/2026	Đấu giá	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
451	Văn phòng HĐND và UBND xã Châu Phú	Ban CHQS xã Bình Phú (Cũ)	ấp Bình Đức, xã Châu Phú, tỉnh An Giang	218.50	835.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
460	UBND xã Vĩnh Thạnh trung	Văn phòng ấp Mỹ An (cũ)	Số thửa 142, số tờ bản đồ 50. Đường Bắc vịnh tre ấp Mỹ An, xã Vĩnh Thạnh Trung	40.00	108.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 23/5/2026	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
461	UBND xã Vĩnh Thạnh trung	Trụ sở UBND xã Vĩnh Thạnh Trung (cũ)	Tờ BĐ số 02, thửa số 64, khóm Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung	2,720.00	3,729.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 23/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
462	UBND xã Vĩnh Thạnh trung	Trạm y tế (cũ)	Số thửa: 187, Số tờ bản đồ: 13, tại ấp Mỹ Lợi, xã Vĩnh Thạnh Trung	207.30	461.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 23/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
463	UBND xã Mỹ Đức	Hợp tác xã Hoà Thuận	Tổ 7, ấp Khánh Thuận	125.00	240.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
464	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH A Khánh Hoà tại ấp Khánh Bình	Ấp Khánh Bình	756.00	3,402.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
465	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH A Khánh Hoà tại ấp Khánh Phát	Tổ 22 ấp Khánh Phát	382.00	3,200.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
466	UBND xã Mỹ Đức	Trường TH B Mỹ Đức điểm phụ	Đường Lê Văn Cường, Tổ 5, ấp Mỹ Phó	297.00	297.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
467	UBND xã Mỹ Đức	Nhà Công vụ ấp Mỹ Thành	Ấp Mỹ Thành	232.60	320.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Chưa lập phương án	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
468	UBND xã Mỹ Đức	Trường MG Khánh Hoà điểm phụ ấp Khánh Mỹ	Ấp Khánh Mỹ	140.70	221.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
469	UBND xã Bình Mỹ	Nhà văn hoá xã Bình Chánh cũ	ấp Bình Phước, xã Bình Mỹ	1,033.96	3,000.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng bình thường	Không áp dụng/Chưa xác định	Sáp nhập xã	
470	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Thạnh kênh 7 (cũ)	ấp Bình Thạnh, xã Bình Mỹ	70.00	90.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Chuyển đổi công năng	Đang sử dụng bình thường	Không áp dụng/Chưa xác định	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
471	UBND xã Bình Mỹ	Điểm giữ trẻ mùa lũ	ấp Bình Phước xã Bình Mỹ	108.00	1,192.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
472	UBND xã Bình Mỹ	Nhà thuốc nam Bình Minh	ấp Bình Minh, xã Bình Mỹ	79.00	79.00	Chưa có GCN	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
473	UBND xã Bình Mỹ	Văn phòng ấp Bình Thạnh (cũ - Kênh 8)	ấp Bình Thạnh, xã Bình Mỹ	25.00	183.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Cho thuê	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
474	UBND xã Bình Mỹ	Trụ sở Nhà hộ sinh Bình Mỹ cũ	ấp Bình Chánh 2, xã Bình Mỹ	100.00	119.80	Chưa có GCN	Loại đất khác theo GCN/hồ sơ địa chính	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã Bình Mỹ	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
475	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Trường Tiểu học "C" Thạnh Mỹ Tây (Điểm 2)	Ấp Mỹ Bình, xã Thạnh Mỹ Tây	177.60	2,318.40	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
476	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Cơ sở nhà đất Trường Tiểu học B Đào Hữu Cảnh (điểm 2)	Ấp Hưng Thuận, xã Thạnh Mỹ Tây	345.00	4,126.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
477	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Cơ sở nhà, đất Trường Tiểu học C Ô Long Vĩ Điểm phụ ấp Long Phước	ấp Long Phước, xã Thạnh Mỹ Tây	371.50	4,106.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Điều chuyển	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
478	UBND xã An Châu	Ban QLDA ĐT và XD Khu vực huyện	Thửa 162 - TBĐ 49, khóm Hòa Phú IV, xã An Châu	1,353.90	1,712.40	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Điều chuyển	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
479	UBND xã An Châu	Văn phòng khóm Hòa Long IV (Văn phòng ấp Hòa Long 4)	Thửa 182 - TBĐ 40, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	82.00	91.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2027	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
480	UBND xã An Châu	Văn phòng ấp Hòa Thạnh mới	Thửa 36, TBĐ 25, ấp Hòa Thạnh, xã An Châu	317.80	317.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2028	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
481	UBND xã An Châu	Trung tâm VHTT và HTCĐ + BCHQS xã (Trường TH A Hòa Bình Thạnh)	Thửa 660 - TBĐ 06, ấp Hòa Thạnh, xã An Châu	352.69	3,113.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2029	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
482	UBND xã An Châu	Ban Điều hành bến xe tàu (cũ)	Thửa 330 - TBĐ 48, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	50.00	199.70	Tranh chấp/lấn chiếm	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2030	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Đang tranh chấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
483	UBND xã An Châu	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Thửa 313 - TBĐ 39, Số 318, Lê Lợi, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	1,258.05	985.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2031	Chuyển giao địa phương quản lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
484	UBND xã An Châu	Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành	TBĐ 83, Khóm Hòa Long IV, xã An Châu	7,638.00	12,684.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2032	Điều chuyển	Đang sử dụng bình thường	Không áp dụng/Chưa xác định	Bỏ cấp huyện	
485	UBND xã An Châu	Đài truyền thanh huyện (cũ)	Số 320, Lê Lợi, khóm Hòa Long V, xã An Châu	991.15	684.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2033	Chuyển giao địa phương quản lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
486	UBND xã An Châu	Đất Trung tâm VHTT&TT cũ bao gồm các đơn vị sử dụng chung: Trung tâm Chính trị huyện; Phòng Y tế, các Hội, Phòng tập thể dục thể thao, sân tennic, khu thương mai. (Phòng Văn hóa và Thông tin)	Thửa 311 - TBĐ 39, khóm Hòa Long IV, xã An Châu	2,132.50	2,110.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2034	Chuyển giao địa phương quản lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
487	UBND xã An Châu	Đội quản lý trật tự đô thị	Thửa nền 3 TBĐ lô 9, tại ấp Hòa Phú 1, xã An Châu	0.00	80.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2035	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Bỏ cấp huyện	
488	UBND xã An Châu	Đất trụ sở văn phòng ấp Trung Thành cũ	Thửa 43, TBĐ 46, ấp Trung Thành, xã An Châu	0.00	105.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2036	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
489	UBND xã An Châu	Khu đất cặp khóm Hòa Phú IV (Đất trường tiểu học B An Châu)	Thửa 100 - TBĐ 66, khóm Hòa Phú IV, xã An Châu	0.00	346.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2037	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
490	UBND xã An Châu	Khu đất cặp khóm Hòa Long III (Trường Đ2 - nay là trường B2)	Thửa 51 - TBĐ 24, khóm Hòa Long III, xã An Châu	0.00	341.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2038	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
491	UBND xã An Châu	Khu đất Hội chữ thập đỏ + các hội (Ban QLDA ĐTXD cũ)	Ấp Hòa Long 4, xã An Châu	235.40	117.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 03/6/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
492	UBND xã An Châu	Trụ sở làm việc KBNN Châu Thành cũ	Nguyễn Văn Cừ, ấp Hòa Long 4, xã An Châu	728.00	1,363.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2040	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
493	UBND xã An Châu	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (cũ)	Lê Lợi, ấp Hòa Long 4, xã An Châu	347.00	1,018.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2041	Điều chuyển	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Bỏ cấp huyện	
494	UBND xã An Châu	Thuế tỉnh An Giang /Thuế cơ sở 7	Lê Lợi, ấp Hòa Phú 4, xã An Châu	2,219.70	2,294.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2042	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Bỏ cấp huyện	
495	UBND xã An Châu	Trung tâm Văn hóa Học tập cộng đồng	Tổ 1, ấp Trung Thành, xã An Châu	2,088.25	5,000.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2043	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
496	UBND xã An Châu	Trụ sở UBND xã Vĩnh Thành	Thửa 7000 - TBĐ 02, tổ 1, ấp Trung Thành, xã An Châu	1,807.41	4,017.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 08/5/2044	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
497	Phòng Kinh tế xã Bình Hòa	Trụ sở UBND xã Bình Thạnh (cũ)	Thửa 153,287 - TBĐ 10, ấp Thạnh Hòa, xã Bình Hoà, An Giang	1,070.00	2,529.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 14/5/2026	Khác/Chưa xác định	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
498	Phòng Kinh tế xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Bình An 1 (cũ)	Thửa 36 - TBĐ 10, ấp Bình An I, xã Bình Hòa, An Giang	43.00	58.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 14/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
499	Phòng Kinh tế xã Bình Hòa	Văn phòng ấp Thạnh Phú (cũ)	Thửa đất: 286. Tờ bản đồ số: 17, ấp Thạnh Phú, xã Bình Hoà, An Giang	40.00	40.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 14/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
500	Phòng Kinh tế xã Vĩnh An	Trạm Y tế xã Vĩnh An (cũ)	Tỉnh lộ 941, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	244.00	870.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
501	Phòng Kinh tế xã Vĩnh An	Trụ sở UBND xã (cũ, cầu số 6)	Tỉnh lộ 941, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	212.32	4,165.40	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
502	Phòng Kinh tế xã Vĩnh An	Trường TH B Vĩnh An (điểm phụ, CDC số 8)	Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, AG	322.50	590.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Cho thuê	Bỏ trống	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
503	Phòng Kinh tế xã Vĩnh An	VP ấp Phước Thành (củ)	Ấp Phước Thành, xã Vĩnh An, AG	48.00	332.80	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
504	Phòng Kinh tế xã Vĩnh An	VP ấp Tân Lợi (cũ- HTX NN)	Đường DH 06, ấp Tân Lợi, xã Vĩnh An, AG	91.00	274.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	1-3 năm	Sáp nhập xã	
505	Phòng Kinh tế xã Vĩnh An	VP ấp Tân Thành (cũ)	Tỉnh lộ 947, ấp Tân Thành, xã Vĩnh An, AG	64.00	234.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	1-3 năm	Sáp nhập xã	
506	Phòng Kinh tế xã Vĩnh Nhuận	Trụ sở Công an xã (cũ)	ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Hanh	93.00	373.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã Vĩnh Hanh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
507	Văn phòng HĐND và UBND xã Vĩnh Nhuận	Văn phòng ấp Vĩnh Hiệp 2	ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Hanh	211.20	599.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã Vĩnh Hanh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
508	Phòng Kinh tế xã Vĩnh Nhuận	Đất khối Đoàn thể + Bộ phận một cửa	ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Hanh	0.00	140.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã Vĩnh Hanh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
509	Phòng Kinh tế xã Vĩnh Nhuận	Nhà công vụ	ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Hanh	222.00	238.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã Vĩnh Hanh	Điều chuyển	Đang sử dụng bình thường	Không áp dụng/Chưa xác định	Sáp nhập xã	
510	Phòng Kinh tế xã Vĩnh Nhuận	Đất Hội Đông y	ấp Vĩnh Lợi 1, xã Vĩnh Hanh	0.00	1,121.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã Vĩnh Hanh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
511	Văn phòng HĐND và UBND xã Vĩnh Nhuận	Điểm sinh hoạt văn hoá ấp Vĩnh Hiệp (Trường Tiểu học B Vĩnh Nhuận - điểm phụ)	ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Hanh	283.90	2,922.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã Vĩnh Hanh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
512	Văn phòng HĐND và UBND xã Vĩnh Nhuận	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Vĩnh Hiệp (Trường Tiểu học C3 Vĩnh Nhuận)	ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Hanh	0.00	1,230.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã Vĩnh Hanh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
513	Văn phòng HĐND và UBND xã Vĩnh Nhuận	Văn phòng ấp Vĩnh Thới	ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Hanh	40.00	40.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã Vĩnh Hanh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
514	Văn phòng HĐND và UBND xã Vĩnh Nhuận	Văn phòng ấp Vĩnh Thạnh	ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hanh	52.00	54.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 445A/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã Vĩnh Hanh	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
515	UBND xã Chợ Mới	Ban chỉ huy quân sự xã Kiến An cũ	Tờ 6 thửa 70 ấp Hoà Thượng xã Chợ Mới	0.00	1,545.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
516	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Thị 2 (cũ)	Ấp Thị 2, xã Chợ Mới	33.60	151.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
517	UBND xã Chợ Mới	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm 3)	Ấp Hòa Bình, xã Chợ Mới	179.30	179.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
518	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Kiến Hưng 1	Ấp Kiến Hưng 1, xã Chợ Mới	27.10	27.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
519	UBND xã Chợ Mới	Đội thuế xã	Ấp Kiến Thuận 2, xã Chợ Mới	53.27	54.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
520	UBND xã Chợ Mới	Đất nhà trẻ Kiến Bình 1	Ấp Kiến Bình 1, xã Chợ Mới	0.00	1,689.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
521	UBND xã Chợ Mới	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm 2)	Ấp Kiến Bình 1, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	160.00	160.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Sử dụng tạm	Trên 3 năm	Bỏ cấp huyện	
522	UBND xã Chợ Mới	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm 4)	Ấp Long Hạ, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	70.00	181.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Cho mượn	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
523	UBND xã Chợ Mới	Trường TH C Kiến An (D Kiến An điểm 2)	Ấp Phú Thượng 3, xã Chợ Mới	285.40	355.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
524	UBND xã Chợ Mới	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Ấp Thị, xã Chợ Mới	405.80	405.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
525	UBND xã Chợ Mới	Trường Mẫu giáo Kiến An (điểm 1)	Ấp Hòa Thượng, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang	70.00	103.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
526	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Long Hạ	ấp Long Hạ, xã Chợ Mới	57.00	57.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
527	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Kiến Thuận 2	Tờ 25, thửa số 386, ấp Kiến Thuận 2	35.00	38.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Cho thuê	Cho mượn	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
528	UBND xã Chợ Mới	Trạm Y tế xã Kiến Thành (cũ)	Tờ 25, thửa số 87, ấp Kiến Thuận 2, xã Chợ Mới	986.50	1,255.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
529	Phòng kinh tế xã Chợ Mới	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực	Tờ 7 thửa 88, ấp Thị 1, xã Chợ Mới	117.60	117.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Điều chuyển	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
530	Phòng kinh tế xã Chợ Mới	Nhà văn hóa xã Kiến An	Tờ 52 thửa 701, ấp Kiến Bình 1, xã Chợ Mới	0.00	2,300.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
531	UBND xã Chợ Mới	Công an xã Kiến Thành cũ	Tờ 25 thửa 52, ấp Kiến Thuận 2	107.00	97.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
532	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng ấp Kiến Bình 1	Tờ 52, thửa 186, ấp Kiến Bình 1	50.00	95.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
533	UBND xã Chợ Mới	Văn phòng các hội đặc thù TTCM	Tờ 7 thửa 110, ấp Thị 1	85.80	85.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Điều chuyển	Sử dụng tạm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
534	UBND xã Chợ Mới	Trụ sở UBND xã Kiến Thành (mới)	ấp Kiến Thuận 2, xã Chợ Mới	3,000.00	2,145.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định 1795/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của UBND xã	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Bỏ cấp huyện	
535	UBND xã Chợ Mới	Trụ sở UBND Thị trấn + Hội trường	Tờ 1, thửa 721, ấp Thị 2, xã Chợ Mới	1,754.80	1,754.75	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định 1795/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của UBND xã	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Bỏ cấp huyện	
536	Trường mẫu giáo Tấn Mỹ	Trường mẫu giáo Tấn Mỹ (điểm 2)	ấp Tấn Lợi, xã Cù Lao Giêng	185.40	185.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
537	Trường mẫu giáo Tấn Mỹ	Khu đất trường Mẫu Giáo Tấn Mỹ (điểm 6)	ấp Tấn Bình, xã Cù Lao Giêng	0.00	484.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
538	Trường mẫu giáo Tấn Mỹ	Trường mẫu giáo Tấn Mỹ (điểm 2 cũ)	ấp Tấn Phước, xã Cù Lao Giêng	66.10	88.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
539	Trường TH B Tấn Mỹ	Trường TH B Tấn Mỹ (cũ)	Tờ 83 thửa 24 ấp Tân Quới, xã Cù Lao Giêng	98.00	371.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
540	Trường TH C Tấn Mỹ	Trường TH C Tấn Mỹ (cũ)	ấp Tấn Long, xã Cù Lao Giêng	49.00	1,007.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
541	Trường TH B Tấn Mỹ	Trường TH B Tấn Mỹ (điểm 1)	ấp Tấn Thuận, xã Cù Lao Giêng	286.80	291.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
542	Trường TH E Tấn Mỹ	Trường TH E Tấn Mỹ (điểm 1)	ấp Tấn Phước, xã Cù Lao Giêng	96.00	520.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
543	Trường TH B Bình Phước Xuân	Trường TH B Bình Phước Xuân (C Bình Phước Xuân điểm 1)	Ấp Bình Phước, xã Cù Lao Giêng	206.10	539.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
544	Trường TH A Bình Phước Xuân	Trường TH A Bình Phước Xuân (D Bình Phước Xuân điểm 1)	Tổ 12, ấp Bình Phú, xã Cù Lao Giêng	1,580.50	1,580.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
545	UBND xã Hội An	Văn phòng ấp Bình Thạnh 2 (cũ)	ấp Bình Thạnh 2, xã Hội An, An Giang	67.50	67.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số: 2110/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
546	UBND xã Hội An	Văn phòng ấp An Mỹ (cũ)	ấp An Mỹ, xã Hội An, An Giang	100.00	100.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số: 2110/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
547	UBND xã Hội An	Văn phòng ấp An Thạnh (cũ)	ấp An Thạnh, xã Hội An, An Giang	56.20	56.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số: 2110/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
548	UBND xã Hội An	Trường TH C Hòa An (điểm 1)	ấp Bình Thạnh 2, xã Hội An, An Giang	153.70	628.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số: 2110/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
549	UBND xã Long Điền	Đội thuế xã	Tờ 25, thửa 102, ấp Long Quới 2	53.00	56.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của UBND xã Long Điền	Tiếp tục sử dụng	Sử dụng tạm	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
550	UBND xã Long Điền	VP Hội Chữ Thập đỏ (VP khóm Mỹ Quí cũ)	Tờ 27, thửa 149, ấp Mỹ Quí	44.20	44.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của UBND xã Long Điền	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
551	UBND xã Long Điền	VP khóm Mỹ Hòa cũ	Tờ 33, thửa 103, ấp Mỹ Hòa	43.50	71.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của UBND xã Long Điền	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
552	UBND xã Long Điền	VP khóm Mỹ Tân cũ	Tờ 37, thửa 309, ấp Mỹ Tân	38.54	52.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của UBND xã Long Điền	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
553	UBND xã Long Điền	VP ấp Long Hòa 2 cũ	Tờ 5, thửa 102, ấp Long Hòa 2	59.20	87.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của UBND xã Long Điền	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
554	UBND xã Long Điền	Đất trống trường mẫu giáo cũ	Tờ 47, thửa 83, ấp Long Tân	0.00	340.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của UBND xã Long Điền	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
555	UBND xã Long Điền	Trường Mẫu Giáo Long Điền A (Điểm 1)	ấp Long Thuận 1	140.00	274.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của UBND xã Long Điền	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
556	UBND xã Nhơn Mỹ	Nhà Đội Thuế	Ấp Mỹ Hội, xã Nhơn Mỹ	55.20	55.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 10/05/2026 của UBND xã Nhơn Mỹ	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
557	UBND xã Nhơn Mỹ	Văn phòng Ấp Mỹ Hội (cũ)	Ấp Mỹ Hội, xã Nhơn Mỹ	37.50	37.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 10/05/2026 của UBND xã Nhơn Mỹ	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
558	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Mẫu Giáo MHĐ (diểm 2)	Ấp Mỹ Hội, xã Nhơn Mỹ	140.40	140.40	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 10/05/2026 của UBND xã Nhơn Mỹ	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
559	UBND xã Nhơn Mỹ	Văn phòng Ấp Long Thạnh 2 (cũ)	Ấp Vĩnh Thạnh 2, xã Nhơn Mỹ	29.20	29.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 10/05/2026 của UBND xã Nhơn Mỹ	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
560	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Mẫu Giáo Cũ VP ấp Long Phú (cũ)	Ấp Long Phú, xã Nhơn Mỹ	50.00	257.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 10/05/2026 của UBND xã Nhơn Mỹ	Chuyển đổi công năng	Đang sử dụng bình thường	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
561	UBND xã Nhơn Mỹ	Trường Tiểu học A (điểm D cũ)	Ấp Mỹ Hòa, xã Nhơn Mỹ	80.00	270.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 10/05/2026 của UBND xã Nhơn Mỹ	Chuyển đổi công năng	Đang sử dụng bình thường	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
562	UBND xã Nhơn Mỹ	Văn phòng ấp Long Thuận (cũ)	Ấp Long Thuận, xã Nhơn Mỹ	30.00	40.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
563	UBND xã Long Kiến	Trạm Y tế xã Long Kiến (cũ)	Ấp Long Định, xã Long Kiến	329.56	455.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
564	UBND xã Long Kiến	Trạm Y tế xã An Thạnh Trung (cũ)	Ấp An Lạc, xã Long Kiến	393.72	480.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
565	UBND xã Long Kiến	Trường Mẫu Giáo Long Kiến (cũ)	Ấp Long Định, xã Long Kiến	68.00	200.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
566	UBND xã Thoại Sơn	Phòng LĐ & TBXH	Thửa số 280, tờ bản đồ số 20, đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm Đông Sơn 2, Xã Thoại Sơn, An Giang	101.00	260.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của UBND xã Thoại Sơn	Tiếp tục sử dụng	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
567	UBND xã Thoại Sơn	Phòng NN & PTNT	Thửa số 33, tờ bản đồ 10, Đường 943, khóm Bắc Sơn, xã Thoại Sơn, An Giang	1,211.00	1,218.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của UBND xã Thoại Sơn	Cho thuê	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
568	UBND xã Thoại Sơn	Văn phòng Huyện ủy và các cơ quan Đảng (cũ)	Thửa 23, tờ bản đồ 22, Đường Nguyễn Huệ, khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	1,172.00	1,983.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của UBND xã Thoại Sơn	Khai thác tạm thời	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
569	UBND xã Thoại Sơn	Khu hành chính UBND xã Bình Thành	Thửa số 21, tờ bản đồ số 13, ấp Bình Thành, xã Thoại Sơn, An Giang	1,407.00	4,396.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của UBND xã Thoại Sơn	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
570	UBND xã Thoại Sơn	MG Bình Thành (điểm phụ)	Ấp Bình Thành, xã Thoại Sơn, An Giang	780.00	1,178.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
571	UBND xã Thoại Sơn	Chi nhánh NH chính sách XH tỉnh An Giang	Thửa đất số 236, tờ bản đồ số 22, ấp Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, An Giang	0.00	208.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của UBND xã Thoại Sơn	Khai thác tạm thời	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
572	UBND xã Thoại Sơn	TH "A" Bình Thành (điểm phụ 2)	Ấp Tây Huề, xã Thoại Sơn, An Giang	131.00	384.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
573	UBND xã Thoại Sơn	TH "B" Bình Thành (điểm phụ 1)	Ấp Bình Thành, xã Thoại Sơn, An Giang	333.00	2,169.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
574	UBND xã Thoại Sơn	Khu đất xã Thoại Giang cũ (phần bổ sung chưa có giấy đất)	xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang	0.00	3,278.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Điều chuyển	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
575	UBND xã Phú Hòa	TH Phú Thuận (Điểm phụ 2 cũ)	Thửa 96, tờ bản đồ 114, ấp Hoà Tây A, xã Phú Hòa, tỉnh An Giang.	259.00	955.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 15/05/2026 của UBND xã Phú Hòa	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
576	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học Phú Thuận (Điểm phụ 3 cũ)	Thửa 1826, tờ bản đồ 4, ấp Hòa Tây A, xã Phú Hòa, tỉnh An Giang.	192.00	381.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 15/05/2026 của UBND xã Phú Hòa	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
577	UBND xã Phú Hòa	Tiểu học "A" TT Phú Hòa (điểm phụ)	Thửa 20, tờ bản đồ 78, ấp Thanh Niên, xã Phú Hòa, tỉnh An Giang.	397.10	758.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 15/05/2026 của UBND xã Phú Hòa	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
578	UBND xã Phú Hòa	Trường Bán Công Phú Hòa	Thửa 114, tờ bản đồ 152, ấp Thanh Niên, xã Phú Hòa, tỉnh An Giang.	816.48	2,456.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
579	UBND xã Vĩnh Trạch	Xã đội (cũ)	Ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Trạch	168.00	2,423.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
580	UBND xã Vĩnh Trạch	Khu đất VP Ấp Vĩnh Thắng (C2)	Thửa 58, tờ bản đồ 54, ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Trạch	0.00	122.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
581	Văn Phòng HĐND VÀ UBND xã Định Mỹ	Văn phòng ấp Trung Phú 1 (cũ)	Thửa số 83, tờ bản đồ số 40, Ấp Trung Phú 1, xã Định Mỹ	45.50	76.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
582	Văn Phòng HĐND VÀ UBND xã Định Mỹ	Trụ sở trường tiểu học "B" Định Thoại (điểm phụ 2)	Thửa số 1063 tờ bản đồ số 5, ấp Hoà Phú, xã Định Mỹ	0.00	4,596.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
583	Văn Phòng HĐND VÀ UBND xã Định Mỹ	Văn phòng ấp Hoà Long (mới XD)	Thửa số 23, tờ bản đồ 13, ấp Hoà Long, xã Định Mỹ	0.00	79.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
584	Văn phòng HĐND VÀ UBND xã Định Mỹ	Khu đất Văn phòng ấp Hoà Thành (cũ)	Thửa số 122, tờ bản sô 5, ấp Hoà Thành, xã Định Mỹ	0.00	148.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
585	Văn phòng HĐND VÀ UBND xã Định Mỹ	Văn phòng ấp Trung Phú 2 (cũ)	Thửa số 205, tờ bản đồ số 30, ấp Trung Phú 2, xã Định Mỹ	48.40	48.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
586	UBND xã Óc Eo, tỉnh An Giang	Khu đất Ban ấp Tân Hiệp A (cư xá giáo viên mới)	ấp Tân Hiệp A, xã Óc Eo, Tỉnh An Giang	262.90	676.90	Tranh chấp/lấn chiếm	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định 635/QĐ-UBND, ngày 28/05/2026 của UBND xã Óc Eo	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Sử dụng một phần	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
587	UBND xã Óc Eo, tỉnh An Giang	Tiểu học "A" Vọng Đông (điểm phụ 2)	ấp Sơn Tân, xã Óc Eo, Tỉnh An Giang	1,070.90	233.46	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định 635/QĐ-UBND, ngày 28/05/2026 của UBND xã Óc Eo	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
588	UBND xã Óc Eo, tỉnh An Giang	Tiểu học "B" Vọng Đông (điểm phụ)	ấp Sơn Lập, xã Óc Eo, Tỉnh An Giang	600.00	856.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định 635/QĐ-UBND, ngày 28/05/2026 của UBND xã Óc Eo	Đấu giá	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
589	UBND xã Óc Eo, tỉnh An Giang	Tiểu học "A" TT. Óc Eo (điểm phụ 2)	ấp Trung Sơn, xã Óc Eo, Tỉnh An Giang	501.10	3,151.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định 635/QĐ-UBND, ngày 28/05/2026 của UBND xã Óc Eo	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
590	UBND xã Óc Eo, tỉnh An Giang	Trạm Y tế Xã Vọng Thê	ấp Tân Đông, xã Óc Eo, Tỉnh An Giang	304.00	1,424.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định 635/QĐ-UBND, ngày 28/05/2026 của UBND xã Óc Eo	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
591	UBND xã Tây Phú	VP Ấp Phú Bình (cũ)	Thửa 47, tờ bản đồ 57, ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	0.00	104.80	Tranh chấp/lấn chiếm	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 14/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
592	UBND xã Tây Phú	Mẫu giáo An Bình (điểm 1)	Thửa 170, tờ bản đồ 28, ấp Phú Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn	780.00	780.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 14/05/2026	Chuyển đổi công năng	Đang sử dụng bình thường	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
593	UBND xã Tây Phú	Tiểu học MPĐ (điểm 3)	Thửa 24, tờ bản đồ 22, Ấp Tân Đông, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	79.00	2,767.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 14/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
594	UBND xã Tây Phú	Tiểu học MPĐ (điểm 4)	Thửa 1985, tờ bản đồ 8, Ấp Tân Đông, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	205.44	1,331.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 14/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
595	UBND xã Tây Phú	Trạm y tế xã Tây Phú (cũ)	Thửa 84, tờ 23, ấp Phú Thuận, xã Tây Phú	226.32	2,124.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 14/05/2026	Tiếp tục sử dụng	Đang sử dụng bình thường	1-3 năm	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
596	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng Khóm I (cũ)	Ấp 1 xã Tri Tôn	60.00	78.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
597	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng Khóm I (mới)	Ấp 1 xã Tri Tôn	60.00	463.40	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
598	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng Khóm II (cũ)	Ấp 2 xã Tri Tôn	75.60	75.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
599	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng Khóm II (mới)	Ấp 2 xã Tri Tôn	60.00	70.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
600	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng Khóm IV (mới)	Ấp 4 xã Tri Tô	60.00	70.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
601	UBND xã Tri Tôn	BCH quân sự xã Núi Tô	Ấp Tô Thuận xã Tri Tôn	550.00	625.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
602	UBND xã Tri Tôn	Đài Truyền thanh Trung tâm VHTT-TTDL	Ấp Tô Hạ xã Núi Tô	334.32	2,001.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
603	UBND xã Tri Tôn	Trụ sở UBND thị trấn Tri Tôn mới	Đường 3 tháng 2 Ấp 5 xã Tri Tôn	949.00	1,304.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
604	UBND xã Tri Tôn	Trụ sở UBND, Đảng ủy, Công an Châu Lăng	Đường 3 tháng 2 Ấp 5 xã Tri Tôn	1,413.56	4,391.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
605	UBND xã Tri Tôn	Phòng Giáo dục-Đào tạo	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 6 xã Tri Tôn	377.29	425.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
606	UBND xã Tri Tôn	Phòng Lao động TBXH	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 1 xã Tri Tôn	204.80	147.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
607	UBND xã Tri Tôn	Trụ sở CLB Hưu Trí	Đường Lê Văn Tám, Ấp 4 xã Tri Tôn	615.00	465.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
608	UBND xã Tri Tôn	Trụ sở hoạt động sự nghiệp Ban QLDA đầu tư khu vực	Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Ấp 3 xã Tri Tôn	543.40	5,107.82	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
609	UBND xã Tri Tôn	Trạm y tế thị trấn Tri Tôn cũ	Đường Hùng Vương, Ấp 1 xã Tri Tôn	467.80	467.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
610	UBND xã Tri Tôn	Chi cục thi hành án Tri Tôn	Đường Thái Quốc Hùng , Ấp 4 xã Tri Tôn	390.00	1,519.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
611	UBND xã Tri Tôn	Bộ phận một cửa Thuế cơ sở 11	Đường Thái Quốc Hùng , Ấp 4 xã Tri Tôn	1,978.00	2,001.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
612	UBND xã Tri Tôn	Viện Kiểm sát nhân dân	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 3 xã Tri Tôn	465.00	498.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
613	UBND xã Tri Tôn	Trụ sở UBND huyện (cũ)	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 4 xã Tri Tôn	4,976.76	3,812.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
614	UBND xã Tri Tôn	Thanh tra huyện	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 4 xã Tri Tôn	204.56	104.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
615	UBND xã Tri Tôn	Văn phòng tiếp dân - UBND huyện	Đường Trần Hưng Đạo, Ấp 4 xã Tri Tôn	394.32	119.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
616	UBND xã Tri Tôn	Trụ sở UBND xã Núi Tô cũ	Ấp Tô Thuận, xã Tri Tôn	1,267.00	7,296.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
617	UBND xã Tri Tôn	BCH xã Châu Lăng cũ	Ấp Tà On	270.33	2,013.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
618	UBND xã Tri Tôn	Cửa hàng nông sản Tri Tôn	Đường Lê Thánh Tôn, ấp 2	130.80	121.90	Chưa có GCN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
619	UBND xã Tri Tôn	Kho lương thực xã Châu Lăng	Ấp An Lộc	153.90	153.90	Chưa có GCN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
620	UBND xã Tri Tôn	Kho 3000 tấn	Ấp 5	3,008.20	3,008.20	Chưa có GCN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 15/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
621	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Vĩnh Cầu	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia	76.93	231.12	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
622	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Vĩnh Lợi	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	32.00	104.30	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Đang tranh chấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
623	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp An Phước	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	50.00	154.00	Thiếu hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
624	UBND xã Vĩnh Gia	Ban nhân dân ấp Vĩnh An	Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Gia	272.00	1,008.00	Thiếu hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
625	UBND xã Phú Tân	Văn phòng HĐND và UBND huyện (UBND huyện cũ)	ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ	1,232.80	2,737.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
626	UBND xã Phú Tân	"Trụ sở UBND thị trấn mới (Chi cục thuế)"	ấp Thượng 3, thị trấn Phú Mỹ	690.76	1,345.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
627	UBND xã Phú Tân	Trụ sở UBND xã Phú Hưng (mới)	Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng	820.00	1,750.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
628	UBND xã Phú Tân	Ban Chỉ huy quân sự xã Phú Hưng	Thửa 116;117 - TBĐ 32 Ấp Hậu Giang 1, xã Tân Hòa	140.60	1,148.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
629	UBND xã Phú Tân	Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Hòa	Thửa 279 - TBĐ 18 Ấp Hưng Thới 1, xã Phú Hưng	275.40	1,483.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
630	UBND xã Phú Tân	Nhà máy 30-4	ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ	669.10	1,092.20	Tranh chấp/lấn chiếm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Bị lấn chiếm	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
631	UBND xã Phú Tân	Lò giết mổ	ấp Trung 3, thị trấn Phú Mỹ	255.90	2,244.00	Chưa có GCN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
632	UBND xã Phú Tân	Trường Mẫu giáo Phú Hưng (điểm A1)	Ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng	104.40	343.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
633	UBND xã Phú Tân	Phòng Xây dựng và PTNT (cũ)	ấp Trung Thạnh, thị trấn Phú Mỹ	933.16	624.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
634	UBND xã Phú Tân	Đội Thanh tra giao thông số 07 - Phú Tân	Số 365 Chu Văn An, xã Phú Tân	135.40	91.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
635	UBND xã Phú Tân	Hội Chữ thập đỏ	ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	125.89	93.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
636	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Trung 1	ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	35.00	74.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
637	UBND xã Phú Tân	Văn phòng ấp Mỹ Lương	ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ	42.90	46.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
638	UBND xã Phú Tân	Khu đất Văn phòng ấp Mỹ Hóa 3 (cũ)	ấp Mỹ Hóa 3, xã Tân Hòa	45.40	45.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
639	UBND xã Phú Tân	Trạm Y tế Tân Hòa	Thửa 465 - TBĐ 32 Ấp Hậu Giang 1, xã Tân Hòa	492.00	1,018.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
640	UBND xã Phú Tân	Trạm Y tế Tân Trung	Thửa 101 - TBĐ 28 Ấp Tân Thạnh, xã Tân Trung	265.00	986.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
641	UBND xã Phú Tân	Trạm Y tế Phú Mỹ	Thửa 00 - TBĐ 46 Ấp Trung 3, TT Phú Mỹ	358.00	720.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
642	UBND xã Phú Tân	Phòng Nội vụ - 1 cửa (BHXH cũ)	Ấp Trung 3, thị trấn Phú Mỹ	234.00	1,403.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
643	UBND xã Phú Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng (cũ)	Thửa 8 - TBĐ 21 Ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ	219.80	140.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	1-3 năm	Bỏ cấp huyện	
644	UBND xã Phú Tân	Trụ sở Huyện ủy cũ (Trung tâm chính trị Huyện)	Thửa 117; 118; 74; 12; 13; 14; 27; 134 - TBĐ 35 ;36; 39 Ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ	1,014.00	21,112.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
645	UBND xã Phú Tân	Công an xã Phú Hưng cũ (UBND xã cũ)	Thửa 274 - TBĐ 18 Ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng	0.00	498.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
646	UBND xã Phú Tân	Trường Mẫu giáo Phú Hưng (điểm 2)	Thửa 148; 149 - TBĐ 13 Ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng	104.00	354.80	Thiếu hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
647	Phòng Kinh tế xã Phú An	Nhà văn hóa thể thao xã Phú Thọ cũ	ấp Phú Mỹ Hạ	487.77	1,069.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
648	Phòng Kinh tế xã Phú An	Văn phòng ấp Bình Phú cũ	ấp Phú Bình	24.10	24.10	Vướng mắc về quy hoạch	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
649	Phòng Kinh tế xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Quới cũ	ấp Phú Quới	24.00	378.90	Vướng mắc về quy hoạch	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
650	Phòng Kinh tế xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Mỹ Thượng cũ	ấp Phú Mỹ Thượng	39.80	85.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
651	Phòng Kinh tế xã Phú An	Văn phòng ấp Phú Trung	ấp Phú Trung	22.40	34.50	Vướng mắc về quy hoạch	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
652	Phòng Kinh tế xã Phú An	Trường Tiểu học Phú An điểm phụ 2	ấp Phú Quý	313.00	1,882.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
653	Trường Mẫu giáo Phú Thọ (điểm phụ 2)	Trường Mẫu giáo Phú Thọ (điểm phụ 2)	ấp Phú Mỹ Hạ	417.19	639.90	Khác	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	Khác/Chưa xác định	Bỏ trống	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
654	Phòng Kinh tế xã Phú An	Trường TH Phú Xuân điểm 2	ấp Phú Đông	110.00	407.00	Tranh chấp/lấn chiếm	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
655	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trạm y tế điểm 2	Ấp Bình Phú 2, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	156.71	346.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Đấu giá	Xuống cấp	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
656	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường MG Hiệp Xương (điểm phụ 1)	Ấp Hiệp Thuận, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	118.10	215.10	Thiếu hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
657	UBND xã Bình Thạnh Đông	Trường MG Hiệp Xương (điểm phụ 2)	Ấp Hiệp Hưng, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang	171.99	669.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
658	UBND xã Chợ Vàm	Đội thuế (cũ)	ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	31.50	31.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số:1393/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
659	UBND xã Chợ Vàm	Khu đất dôi dư (trụ sở UBND xã cũ, đội thuế cũ)	ấp Phú Xương, xã Chợ Vàm, tỉnh An Gian	0.00	74.40	Thiếu hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số:1393/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
660	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Vinh cũ	ấp Phú Vinh, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	54.00	41.10	Thiếu hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số:1393/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Đấu giá	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
661	UBND xã Chợ Vàm	Nhà Công vụ	Ấp Phú Thượng, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	112.00	224.80	Thiếu hồ sơ	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số:1393/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
662	UBND xã Chợ Vàm	Văn phòng ấp Phú Trung cũ	Ấp Phú Trung, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	61.50	120.00	Thiếu hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số:1393/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Đấu giá	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
663	UBND xã Chợ Vàm	Trường MG Phú Thạnh (điểm 2)	Ấp Phú Lộc, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	116.00	248.00	Thiếu hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số:1393/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Xuống cấp	6-12 tháng	Nguyên nhân khác/Chưa xác định	
664	UBND xã Chợ Vàm	Trường TH " B " Phú Thạnh (điểm cũ)	Ấp Phú Đức B, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	56.00	90.20	Thiếu hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số:1393/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
665	UBND xã Hòa Lạc	Trạm Y tế Hòa Lạc (cũ)	ấp Hòa Bình 1, xã Hòa Lạc	332.00	1,373.00	Khác	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Quyết định số 1977/QĐ-UBND, ngày 27/5/2026	Khác/Chưa xác định	Bỏ trống	Trên 3 năm	Nguyên nhân khác/Chưa xác định	
666	UBND xã Hòa Lạc	Đất UBND xã (HTX Hòa Phú cũ)	ấp Hòa Bình 1, xã Hòa Lạc	60.00	111.30	Khác	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Quyết định số 1977/QĐ-UBND, ngày 27/5/2026	Khác/Chưa xác định	Bỏ trống	Trên 3 năm	Nguyên nhân khác/Chưa xác định	
667	UBND xã Hòa Lạc	VP ấp Hòa Hưng 1 (cũ)	ấp Hòa Hưng 1, xã Hòa Lạc	20.00	79.00	Khác	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Quyết định số 1977/QĐ-UBND, ngày 27/5/2026	Khác/Chưa xác định	Bỏ trống	Trên 3 năm	Nguyên nhân khác/Chưa xác định	
668	UBND xã Phú Lâm	Văn phòng ấp Phú Tây (cũ)	Ấp Phú Tây, xã Phú Lâm	38.00	106.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 21/5/2026	Đấu giá	Sử dụng tạm	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
669	UBND xã Phú Lâm	Nhà công vụ, ấp Phú Đông	Ấp Phú Đông, xã Phú Lâm	169.00	169.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 21/5/2026	Đấu giá	Sử dụng tạm	Không áp dụng/Chưa xác định	Sáp nhập xã	
670	UBND Phường Rạch Giá	Đất Câu Lạc bộ Hưu trí thành phố Rạch Giá (địa chỉ: 828 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TPRG)	Đất Câu Lạc bộ Hưu trí thành phố Rạch Giá (địa chỉ: 828 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TPRG)	1,579.52	2,415.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
671	UBND Phường Rạch Giá	Trụ sở khu phố 3 cũ (chốt cấp cứu đường bộ) - 858B Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa	(Trụ sở khu phố 3 cũ (chốt cấp cứu đường bộ)	29.30	29.54	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
672	UBND Phường Rạch Giá	Trung tâm học tập cộng đồng (Nhà xe nhà vàng) - 110 Nguyễn Chí Thanh, khu phố 2, Rạch Sỏi	Trung tâm học tập cộng đồng (Nhà xe nhà vàng)	34.10	34.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
673	UBND Phường Rạch Giá	Trụ sở Chữ Thập đỏ - 574A Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc	Trụ sở Chữ Thập đỏ - 574A Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc	69.00	69.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
674	UBND Phường Rạch Giá	Phòng Kinh tế thành phố - 04 Nguyễn Văn Trỗi, phường Vĩnh Thanh Vân	Phòng Kinh tế thành phố - 04 Nguyễn Văn Trỗi, phường Vĩnh Thanh Vân	120.24	126.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
675	UBND Phường Rạch Giá	Đất trường Mầm non Vành Khuyên (99 Nguyễn Hùng Sơn, KP3, phường Vĩnh Thanh Vân) - điểm phụ	Đất trường Mầm non Vành Khuyên (99 Nguyễn Hùng Sơn, KP3, phường Vĩnh Thanh Vân) - điểm phụ	323.90	399.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
676	UBND Phường Rạch Giá	Trụ sở Hội chữ thập đỏ (Hiện làm kho TTĐT) - 30 Nguyễn Hùng Sơn, phường Vĩnh Thanh Vân	Trụ sở Hội chữ thập đỏ (Hiện làm kho TTĐT) - 30 Nguyễn Hùng Sơn, phường Vĩnh Thanh Vân	67.30	67.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
677	UBND Phường Rạch Giá	Trụ sở Công an phường (cũ) -88 Nguyễn Chí Thanh	Trụ sở Công an phường (cũ) - 88 Nguyễn Chí Thanh	71.00	71.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
678	UBND Phường Rạch Giá	Đất Trụ sở Trường mầm non Hướng Dương (232 Trần Khánh Dư, phường An Hòa)	Đất Trụ sở Trường mầm non Hướng Dương (232 Trần Khánh Dư, phường An Hòa)	231.20	399.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
679	UBND Phường Rạch Giá	Đất trường TH Trần Khánh Dư 282 Trần Khánh Dư, KP7, phường An Hòa) - Điểm phụ 1	Đất trường TH Trần Khánh Dư 282 Trần Khánh Dư, KP7, phường An Hòa) - Điểm phụ 1	246.50	574.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
680	UBND Phường Rạch Giá	Trụ sở Công an phường Vĩnh Thanh Vân cũ	(124 Nguyễn Hùng Sơn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang)	164.73	186.19	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
681	UBND Phường Rạch Giá	Trụ sở làm việc Ban bồi thường GPMB và Hỗ trợ TĐC thành phố -	Số 52 Nguyễn Văn Trỗi, p Vĩnh Thanh Vân	74.00	74.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
682	UBND Phường Rạch Giá	Đất trường TH Âu Cơ (48 Lý Tự Trọng, phường Vĩnh Thanh Vân) - Điểm 3	(48 Lý Tự Trọng, phường Rạch Giá)	158.40	183.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
683	UBND Phường Rạch Giá	Khu đất Hội Chữ thập đỏ phường (Trụ sở đội trật tự cũ) (25 Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh)	25 Mạc Cửu, phường Rạch Giá	35.10	35.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
684	UBND Phường Rạch Giá	Đất trụ sở trường Mẫu giáo Hoa Mai (12 Nguyễn Văn Siêu, phường Rạch Sỏi) - Điểm phụ	12 Nguyễn Văn Siêu, phường Rạch Giá	98.40	285.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
685	UBND Phường Rạch Giá	Hội chữ thập đỏ phường Rạch Sỏi (UBND phường Rạch Sỏi cũ)	số 142 Nguyễn Chí Thanh, khu phố 2, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	27.00	27.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
686	UBND Phường Rạch Giá	Đất và trụ sở Trường Tiểu học Nguyễn Huệ (KP Rạch Giồng, phường Vĩnh Quang) - Điểm lẻ Rạch Giồng	KP Rạch Giồng, phường Rạch Giá	192.00	858.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
687	UBND Phường Rạch Giá	Trường Tiểu học Lê Lợi (Điểm Mẫu Giáo, KP Dãy Ốc, phường Vĩnh Hiệp)	Trường Tiểu học Lê Lợi (Điểm Mẫu Giáo, KP Dãy Ốc, phường Vĩnh Hiệp)	320.00	591.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
688	UBND Phường Rạch Giá	Trung tâm dịch vụ việc làm (115 CMT8, P.RG)	Trung tâm dịch vụ việc làm (115 CMT8, P.RG)	408.00	470.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
689	UBND Phường Rạch Giá	Đất và trụ sở Trường Tiểu học Nguyễn Huệ (KP Nguyễn Thái Bình, phường Vĩnh Quang) - Điểm lẻ Mạc Cửu	Mạc Cửu, KP Nguyễn Thái Bình, phường Rạch Giá	128.00	1,254.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
690	UBND Phường Rạch Giá	Đất Trường TH Châu Văn Liêm (tổ 3, Phi Kinh, phường Vĩnh Hiệp) - Điểm phụ 2	Tổ 3, Khu phố Phi Kinh, phường Rạch Giá	196.00	561.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
691	UBND Phường Rạch Giá	Hội chữ thập đỏ phường An Bình (UBND phường An Bình cũ)	01 Trần Quý Cáp, khu phố 5, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	88.40	88.40	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
692	UBND Phường Rạch Giá	Trụ sở KP Mạc Cửu (Cũ) chờ giải tỏa cầu GP9	246 Mạc Cửu, , phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (UBND phường Vĩnh Thanh cũ)	59.00	75.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Chuyển đổi công năng	Đang sử dụng bình thường	0	Sáp nhập xã	
693	UBND Phường Rạch Giá	Trụ sở KP3 phường Vĩnh Lạc cũ. Cho ông Vũ Văn Sôm CSKV mượn từ năm 2001 - 217 Ngô Quyền, phường Vĩnh Thanh Vân	Trụ sở KP3 phường Vĩnh Lạc cũ. Cho ông Vũ Văn Sôm CSKV mượn từ năm 2001	21.00	21.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Sử dụng tạm	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
694	UBND Phường Rạch Giá	Đất trường TH Lý Thường Kiệt - Điểm lẻ kênh Điều Hành	(Đường Trương Định, KP1, phường An Bình)	124.20	147.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
695	UBND Phường Rạch Giá	VKS nhân dân tỉnh (76 Huỳnh Tịnh của, P.RG)	VKS nhân dân tỉnh (76 Huỳnh Tịnh của, P.RG)	474.80	353.32	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Điều chuyển	Đang sử dụng bình thường	Dưới 6 tháng	Hợp nhất cơ quan	
696	UBND Phường Rạch Giá	Đất và trụ sở Bưu điện văn hóa cũ	phường Sư Thiện Chiếu, phường Rạch Giá	40.00	68.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND phường Rạch Giá	Điều chuyển	Đang sử dụng bình thường	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
697	Văn phòng HĐND và UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở Khối vận	Số 9 đường Mạc Thiên Tích, KP 3, Phường Vĩnh Thông	166.70	166.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
698	Văn phòng HĐND và UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở Khu phố 5	Đường Kênh Vàm Trư KP4 phường Vĩnh Thông (KP4 và KP5 sáp nhập)	57.00	82.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
699	Văn phòng HĐND và UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở ấp Sóc Cung (cũ) xã Phi Thông	Tổ 05 đường 30/4, ấp Sóc Cung, xã Phi Thông	50.00	156.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
700	Văn phòng HĐND và UBND phường Vĩnh Thông	Trụ sở ấp Tà Keo Vàm (cũ), xã Phi Thông	Tổ 05 đường Trần Văn Luân, ấp Tà Keo Vàm, Xã Phi Thông	50.00	62.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	1-3 năm	Sáp nhập xã	
701	Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão phường Vĩnh Thông	Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão điểm Hoa Liên	Đường Mạc Thiên Tích KP4 Vĩnh Thông	178.00	536.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
702	Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão phường Vĩnh Thông	Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão điểm Kinh tế mới 2	Đường Nguyễn Chánh, KP6 Vĩnh Thông	71.70	387.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
703	Trường Tiểu học Mỹ Lâm 3 phường Vĩnh Thông	Trường Tiểu học Mỹ Lâm 3 điểm phụ Phước Trung	Khu phố Mỹ Trung phường Vĩnh Thông	128.00	1,111.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
704	Trường Tiểu học Mỹ Lâm 3 phường Vĩnh Thông	Trường Tiểu học Mỹ Lâm 3 điểm phụ Điểm Ngã Cái	Khu phú Mỹ Trung phường Vĩnh Thông	128.00	373.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
705	Trường Tiểu học Mỹ Lâm 3 phường Vĩnh Thông	Trường Tiểu học Mỹ Lâm 3 điểm phụ Điểm Tân Điền	Khu phố Tân Điền phường Vĩnh Thông	128.00	176.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
706	Trường TH&THCS Phan Huy Chú phường Vĩnh Thông	Trường TH&THCS Phan Huy Chú, Đất Cabacabay	Đường Nhã Cái Khu phố Trung Thành phường Vĩnh Thông	128.00	1,046.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
707	Trường TH&THCS Phan Huy Chú phường Vĩnh Thông	Trường TH&THCS Phan Huy Chú, phòng học điểm nền Chùa	Đường Nguyễn Chánh, KP Tà Keo Ngọn phường Vĩnh Thông	128.00	3,559.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
708	Trường TH Trần Bình Trọng phường Vĩnh Thông	Trường tiểu học Trần Bình Trọng	257 Khu phố Sóc Cung phường Vĩnh Thông	261.60	256.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	1-3 năm	Tinh giản đầu mối	
709	Trường TH Trần Bình Trọng phường Vĩnh Thông	Trường tiểu học Trần Bình Trọng đất điểm phụ Khu Sáu Mới	Khu phố Sóc Cung phường Vĩnh Thông	288.00	986.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
710	Trường TH Trần Bình Trọng phường Vĩnh Thông	Trường tiểu học Trần Bình Trọng đất điểm phụ Khu Sáu cũ	Khu phố Sóc Cung phường Vĩnh Thông	0.00	385.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
711	Trường Tiểu học Trần Nhật Duật phường Vĩnh Thông	Trường Tiểu học Trần Nhật Duật đất nhà Sóc Cung cũ	Lê Thị Điều tổ 5 khu phố Tà Tây phường Vĩnh Thông	64.00	353.78	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định só 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
712	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản phường Vĩnh Thông	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản điểm Tà Keo 2	289 Trần Quang Luân ấp Tà Keo Vàm Phường Vĩnh Thông	384.00	1,694.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định só 1954/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND phường	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	1-3 năm	Tinh giản đầu mối	
713	UBND xã Vĩnh Thuận	Trụ sở ấp Vĩnh Trinh	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	115.00	115.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
714	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH & THCS Tân Thuận 1 (điểm lẻ 6000 ấp Lò Rèn)	ấp Lò Rèn, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	144.00	320.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
715	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH & THCS Tân Thuận 2 (điểm lẻ 4000 ấp Kênh 2)	ấp Kênh 2 (Điểm 4000 Kênh 2), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	140.00	850.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Điều chuyển	Xuống cấp	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
716	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH&THCS Tân Thuận 2 (điểm lẻ 4000 ấp Kênh 2)	ấp Kênh 2 (4000 Kênh 2), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	135.00	1,101.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
717	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường tiểu học Võ Văn Kiệt (điểm lẻ 4000 Kênh 14)	ấp Kênh 14 (4000 K14), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	302.00	1182.6	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
718	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường tiểu học Võ Văn Kiệt (điểm lẻ ấp Đòn Dong, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang)	ấp Đòn Dong, xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	130.00	360.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
719	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường tiểu học Võ Văn Kiệt (điểm lẻ 4000 kênh 9)	ấp Kênh 9 (4000 kênh 9), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	140.00	513.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
720	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Võ Văn Kiệt (điểm lẻ 2000 kênh 13)	ấp Kênh 13 (2000 Kênh 13), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	133.60	171.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Điều chuyển	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
721	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Võ Văn Kiệt (điểm lẻ 2000 kênh 11)	ấp Kênh 11 (2000 Kênh 11), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	66.80	160.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Điều chuyển	Sử dụng tạm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
722	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Vĩnh Thuận 1 (điểm lẻ Vàm Kênh 14)	ấp Kênh 14 (vàm kênh 14), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	218.00	691.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Chuyển đổi công năng	Sử dụng tạm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
723	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường TH Tân Thuận 2 (điểm lẻ kênh 500)	ấp Kênh 1A (điểm Kênh 500), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	128.00	1,200.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Điều chuyển	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
724	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận (điểm lẻ 3000 Kênh 3)	ấp Vĩnh Trinh (3000 kênh 3), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	64.00	100.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Điều chuyển	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
725	UBND xã Vĩnh Thuận	Trường mẫu giáo Vĩnh Thuận (điểm lẻ 6000 Kênh 3)	ấp Vĩnh Trinh (6000 kênh 3), xã Vĩnh Thuận, tỉnh An Giang	64.00	478.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Bị lấn chiếm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
726	Phòng Kinh tế xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở Phòng Y tế cũ	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	185.00	365.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
727	Phòng Kinh tế xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở làm việc Đài truyền thanh (cũ)	Ấp Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong	91.00	2,372.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
728	Phòng Kinh tế xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở làm việc UBND xã Vĩnh Phong cũ	Ấp Ruộng Sạ 1, xã Vĩnh Phong	1,513.00	3,273.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
729	Phòng Kinh tế xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở Trung tâm văn hóa xã	Ấp Ruộng Sạ 1, xã Vĩnh Phong	358.60	408.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
730	Phòng Kinh tế xã Vĩnh Phong	Trại thực nhiệm	Ấp Vĩnh Phước 1, xã Vĩnh Phong	220.00	29,318.00	Đủ hồ sơ	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Cho thuê	Sử dụng một phần	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
731	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, Nhà làm việc (Thị hành án)	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	320.00	1,108.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
732	Phòng Kinh tế xã Vĩnh Phong	Đất, Trụ sở Phòng Giáo Dục - Đào tạo cũ	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	816.00	536.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
733	UBND xã Vĩnh Phong	Đất, nhà làm việc VKS (cũ)	Ấp Vĩnh Đông 2, xã Vĩnh Phong	415.00	889.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
734	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 3. Điểm lẻ: Ba Hớn, Vĩnh Bình Bắc	Ấp Bình An xã Vĩnh Bình	125.00	230.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
735	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 3. Điểm lẻ: Kiểm Lâm, xã Vĩnh Bình Bắc	Ấp Bình An xã Vĩnh Bình	64.00	120.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
736	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 3. Điểm lẻ: Mười Xom, xã Vĩnh Bình Bắc	Ấp Bình An xã Vĩnh Bình	64.00	437.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
737	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 4. Điểm lẻ Hàng Gòn, xã Vĩnh Bình Bắc	Ấp Hiệp Hòa, xã Vĩnh Bình	70.00	439.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
738	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 4. Điểm lẻ Lô 12 xã Vĩnh Bình Bắc	Ấp Hòa Thạnh, xã Vĩnh Bình	140.00	1,160.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
739	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 4. Điểm lẻ Kênh cũ, xã Vĩnh Bình Bắc	Ấp Bình Hòa, xã Vĩnh Bình	140.00	600.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
740	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH Vĩnh Bình Bắc 4. Điểm lẻ Bình Hòa, xã Vĩnh Bình Bắc	Ấp Bình Hòa, xã Vĩnh Bình	280.00	572.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
741	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam. Điểm lẽ, Xẽo gỗ	Ấp Bình Phong, xã Vĩnh Bình	171.00	900.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
742	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam. Điểm lẻ, Tân Thành, xã Vĩnh Bình Nam	Ấp Hòa Thành, xã Vĩnh Bình	128.00	700.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
743	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam. Điểm lẻ, Cây Da 1, xã Vĩnh Bình Nam	Ấp Tân Phong, xã Vĩnh Bình	128.00	750.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
744	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc. Điểm Xẻo Gia 2, Ấp Xẻo Gia	Ấp Xẻo Gia, xã Vĩnh Bình	128.00	799.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
745	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc. Điểm Xẻo Gia 3, Ấp Xẻo Gia	Ấp Xẻo Gia, xã Vĩnh Bình	318.00	751.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
746	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc. Điểm lẻ: Bờ Dừa	Ấp Bờ Dừa, xã Vĩnh Bình	228.00	1,940.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
747	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc. Điểm lẻ: Nước Chảy 1	Ấp Nước Chảy, xã Vĩnh Bình	98.00	453.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
748	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc. Điểm lẻ: Tân Bình	Ấp Tân Bình, xã Vĩnh Bình	98.00	525.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
749	UBND xã Vĩnh Bình	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc. Điểm lẻ Nông Trường	Ấp Nông Trường, xã Vĩnh Bình	64.00	675.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
750	Viện Kiểm sát khu vực 4 - An Giang	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hòn Đất	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	930.40	1,200.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 750/QĐ- UBND ngày 29/8/2025		Đang sử dụng bình thường	Không áp dụng/Chưa xác định	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
751	Ngân hàng CSXH	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Số 127, Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	348.08	946.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 750/QĐ- UBND ngày 29/8/2026		Đang sử dụng bình thường	Không áp dụng/Chưa xác định	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
752	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (khu vực liên xã Hòn Đất)	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện	Số 107, Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	441.00	592.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 750/QĐ- UBND ngày 29/8/2027		Đang sử dụng bình thường	Không áp dụng/Chưa xác định	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
753	Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang	BQL dự án Đầu tư xây dựng huyện Hòn Đất	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	252.00	1,320.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 750/QĐ- UBND ngày 29/8/2028		Đang sử dụng bình thường	Không áp dụng/Chưa xác định	Bỏ cấp huyện	
754	Trung tâm Giáo dục thường xuyên khu vực Hà Tiên	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện	Ấp Chòm Sao, xã Hòn Đất, An Giang	948.60	8,058.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 750/QĐ- UBND ngày 29/8/2029		Đang sử dụng bình thường	Không áp dụng/Chưa xác định	Bỏ cấp huyện	
755	Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang	BQL dự án Đầu tư xây dựng huyện Hòn Đất (Trung tâm tư vấn cũ)	Ấp Đường Hòn, xã Hòn Đất, An Giang	170.35	210.35	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 750/QĐ- UBND ngày 29/8/2030		Đang sử dụng bình thường	Không áp dụng/Chưa xác định	Bỏ cấp huyện	
756	UBND xã Hòn Đất	Nhà khách Hương Sơn	Ấp Tri Tôn, xã Hòn Đất, An Giang	464.00	657.00	Chưa có GCN	Đất thương mại, dịch vụ	Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 10/4/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
757	Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận	Trường TH&THCS Kiên Hảo (Điểm Kênh Năm Vụ)	Ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Thuận	112.00	670.70	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 04/PA-UBND ngày 27/5/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
758	Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận	Điểm Kênh 8,5 Trường TH Hiệp Bình	Ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Thuận	134.00	18,767.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 04/PA-UBND ngày 27/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
759	Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận	Trường Mẫu giáo Mỹ Phước (Điểm đội 5)	ấp Phước Thái, xã Mỹ Thuận	128.00	1,451.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 04/PA-UBND ngày 27/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
760	Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận	Trường Tiểu học Mỹ Phước (Điểm Kênh Tư Tỷ)	ấp Tràm Dưỡng, xã Mỹ Thuận	132.80	2,268.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 04/PA-UBND ngày 27/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
761	Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận	Trường TH Mỹ Phú (Điểm Mỹ Phú 2)	ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Thuận	143.40	241.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 04/PA-UBND ngày 27/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
762	Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận	Trường TH Mỹ Phú(Điểm Mỹ Hòa)	Ấp Mỹ Hoà, xã Mỹ Thuận	122.00	204.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 04/PA-UBND ngày 27/5/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
763	Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận	Trường TH Mỹ Phú (Điểm Cầu Số 5)	Ấp Mỹ Hoà, xã Mỹ Thuận	138.00	352.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 04/PA-UBND ngày 27/5/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
764	Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận	Trường TH Thành Công (Điểm Tà Manh)	Ấp Sơn Thịnh, xã Mỹ Thuận	192.00	352.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 04/PA-UBND ngày 27/5/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
765	Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận	Trường Tiểu học Mỹ Thuận (Điểm Sơn Thuận 1)	Ấp Sơn Thuận	133.00	712.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 04/PA-UBND ngày 27/5/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
766	Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận	Trường Tiểu học Mỹ Thuận (Điểm Sơn Thuận 2)	Ấp Sơn Thuận, xã Mỹ Thuận	192.00	806.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 04/PA-UBND ngày 27/5/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
767	Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận	Trường Tiểu học Mỹ Phước (Điểm Kinh Ông Kiểm)	Ấp Phước Hảo, xã Mỹ Thuận	238.00	1,494.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 04/PA-UBND ngày 27/5/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
768	Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận	Trường TH Mỹ Phú (Điểm Mỹ Phú 3)	Ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Thuận	169.00	500.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 04/PA-UBND ngày 27/5/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
769	Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận	Trường TH&THCS Kiên Hảo (Điểm Kênh 11)	Ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Thuận	64.00	2,805.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 04/PA-UBND ngày 27/5/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
770	Phòng Kinh tế xã Mỹ Thuận	Trường MG Mỹ Hiệp Sơn (Điểm lẻ Hiệp Lợi 2)	Ấp Hiệp Lợi	0.00	2,649.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 04/PA-UBND ngày 27/5/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
771	UBND xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	Trường tiểu học Mương Kinh điểm Tà Keo	Ấp Mương Kinh, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	138.00	191.40	Chưa xác định nguồn gốc	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
772	UBND xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	Trường tiểu học Mương Kinh điểm Mương Khâm	Ấp Kinh Mới, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	194.00	1,309.50	Chưa xác định nguồn gốc	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
773	UBND xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	Trường Mẫu giáo Sơn Bình - Điểm Mương Kinh	Ấp Mương Kinh, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	136.00	400.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
774	UBND xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	Trường Tiểu học Giàn Gừa (điểm Ba Thu)	Ấp Giàn Gừa, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	134.00	685.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
775	UBND xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	Trường Tiểu học Giàn Gừa (điểm Giàn Gừa)	Ấp Giàn Gừa, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	159.00	409.40	Chưa xác định nguồn gốc	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
776	UBND xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	Trường Tiểu học Giàn Gừa (điểm Tàu Cau)	Ấp Xẻo Tràm, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	315.00	140.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
777	UBND xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	Trường Mẫu giáo Sơn Kiên (điểm Kênh 9)	Ấp Kiên Bình xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	72.00	250.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	1-3 năm	Sáp nhập xã	
778	UBND xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	Trường Tiểu học Sơn Kiên 1 (điểm Đập Đá)	Ấp Số 8 xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	72.00	453.40	Chưa xác định nguồn gốc	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
779	UBND xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	Trường THCS Mỹ Thái (điểm 15)	Ấp Thái Hưng, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	64.00	1,019.40	Chưa xác định nguồn gốc	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
780	UBND xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	Trường THCS Mỹ Thái (điểm 16)	Ấp Thái Hưng, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang	400.00	983.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
781	Trường Tiểu học và THCS Bình Thuận	Trường Tiểu học và THCS Bình Thuận - Điểm Thuận Hòa	Ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn	159.00	559.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	1-3 năm	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
782	Trường Tiểu học và THCS Bình Thuận	Trường Tiểu học và THCS Bình Thuận - Điểm 285	Ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn	140.00	798.80	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	1-3 năm	Tinh giản đầu mối	
783	Trường THCS Vàm Rầy	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm Vàm Giữa	Ấp Thuận An, xã Bình Sơn	134.00	214.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	1-3 năm	Tinh giản đầu mối	
784	Trường THCS Vàm Rầy	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm Đòn Dông	Ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn	134.00	450.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	1-3 năm	Tinh giản đầu mối	
785	Trường THCS Vàm Rầy	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm Vàm Biển 1	Ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn	70.00	187.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	1-3 năm	Tinh giản đầu mối	
786	Trường THCS Vàm Rầy	Trường THCS Vàm Rầy - Điểm Cỏ Cội	Ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn	134.00	1,292.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	1-3 năm	Tinh giản đầu mối	
787	UBND xã Bình Sơn	Trụ sở ấp Thuận Hòa (cũ)	ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn	83.60	83.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Điều chuyển	Xuống cấp	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
788	UBND xã Bình Sơn	Trụ sở UBND xã Bình Sơn (cũ)	ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn	209.20	209.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Điều chuyển	Xuống cấp	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
789	UBND xã Giang Thành	Viện kiểm sát nhân dân Giang Thành	Ấp Khánh Hòa, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	958.00	2,000.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
790	UBND xã Giang Thành	Trạm y tế Tân Khánh Hòa	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	168.00	577.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
791	UBND xã Giang Thành	Trụ sở Tân Khánh Hòa	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	1,950.50	7,910.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
792	UBND xã Giang Thành	Trung tâm văn hóa Phú Mỹ	Tổ 01, ấp Trà Phô, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	450.00	1,600.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
793	UBND xã Giang Thành	Trường Mầm non Tân Khánh Hòa. Điểm Hòa Khánh	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	108.00	588.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
794	UBND xã Giang Thành	Trường Mầm non Tân Khánh Hòa. Điểm Tân Khánh	Ấp Tân Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	336.96	336.96	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
795	UBND xã Giang Thành	Trường Mầm non Phú Lợi, Điểm Chụm Xây	Ấp Tà Teng, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	119.20	939.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
796	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Tân Khánh Hòa Điểm Hòa Khánh (Điểm lẻ)	Ấp Hòa Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	640.00	1,807.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
797	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Tân Khánh Hòa Điểm Tân Khánh (Điểm lẻ)	Ấp Tân Khánh, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	394.00	13,077.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
798	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Trần Thệ Điểm lẻ (điểm Pu Tuốt)	Ấp Trần Thệ, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	132.00	1,195.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
799	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Trần Thệ điểm Tràm Ngang	Ấp Thuận Án, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	272.00	265.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	Cho thuê	Cho mượn	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
800	UBND xã Giang Thành	Trường Tiểu học Phú Lợi Điểm HN2	Ấp Cỏ Quen, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	128.00	17,550.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
801	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Tiểu học Vĩnh Phú	ấp Mới, xã Vĩnh Điều	424.00	4398.8	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Sử dụng tạm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
802	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Mầm Non Vĩnh Phú	ấp Mẹt Lung, xã Vĩnh Điều	874.50	874.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
803	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH & THCS Vĩnh Điều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Điều	268.00	2,974.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Sử dụng tạm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
804	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH & THCS Vĩnh Điều	ấp Tràm Trổi, xã Vĩnh Điều	140.00	2,850.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Sử dụng tạm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
805	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Mầm Non VĐ điểm Vĩnh Lợi	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Điều	87.00	7,940.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Sử dụng tạm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
806	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Mầm Non VĐ điểm Rộc Xây	ấp Tràm Trổi, xã Vĩnh Điều	87.00	4,874.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Sử dụng tạm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
807	UBND xã Vĩnh Điều	Trường Mầm Non VĐ điểm Tà Êm	ấp Tà Êm, xã Vĩnh Điều	255.78	1,280.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Sử dụng tạm	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
808	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH & THCS Vĩnh Phú B điểm Kênh Năng	ấp T4, xã Vĩnh Điều	78.00	1,106.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
809	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH & THCS Vĩnh Phú B Đồng Cơ 1 điểm T3	ấp Đồng Cơ xã Vĩnh Điều	806.00	5,326.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Sử dụng tạm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
810	UBND xã Vĩnh Điều	Trường TH & THCS Vĩnh Phú B điểm Kênh 15	ấp Đồng Cơ xã Vĩnh Điều	126.00	1,800.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
811	UBND xã Vĩnh Điều	Trạm Y tế xã Vĩnh Điều (cũ)	ấp Nha Sáp, xã Vĩnh Điều	400.00	1,621.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
812	UBND xã Vĩnh Điều	Phân trạm Y tế Đồng Cơ	ấp Đồng Cơ xã Vĩnh Điều	500.00	600.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
813	UBND xã Kiên Lương	Nhà công vụ huyện ủy	ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	416.00	976.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
814	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở đội thuế Ba Hòn cũ	ấp Kiên Tân, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	72.00	36.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
815	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở UBND thị trấn Kiên Lương	ấp Ngã Ba, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	525.00	930.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
816	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở UBND xã Bình An	ấp Hòng Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	551.00	1,099.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
817	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Ban CHQS xã	ấp Cự Xá, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	200.00	5,436.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
818	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Đảng ủy xã Bình An	ấp Hòng Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	646.20	1,107.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
819	UBND xã Kiên Lương	Trung tâm văn hóa xã Bình An	ấp Hòng Chông, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	309.80	1,080.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
820	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở UBND xã Bình Trị	ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương	1,739.90	20,290.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
821	UBND xã Kiên Lương	Trung tâm văn hóa xã Bình Trị	ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương	288.00	6,072.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
822	UBND xã Kiên Lương	Chi cục THADS huyện Kiên Lương (cũ)	ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	251.00	1,350.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026	Điều chuyển	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
823	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Đội nghiệp vụ HQCK Cảng Hòn Chông thuộc hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên - Chi cục Hải quan Khu vực XX	ấp Bãi Giếng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	751.70	15,053.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026	Đấu giá	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
824	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở làm việc Kho bạc nhà nước Kiên Lương	ấp Ba Hòn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	671.30	2,485.40	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Tinh giản đầu mối	
825	UBND xã Kiên Lương	Trụ sở Đảng ủy thị trấn Kiên Lương	ấp Ngã Ba, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	982.40	2,427.40	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
826	UBND xã Kiên Lương	Phòng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - Trung tâm dân số huyện Kiên Lương	ấp Ngã Ba, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	305.50	200.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
827	UBND xã Hòn Nghệ	Điểm trường Bãi Nồm	Tổ 5, Ấp Bãi Chướng, xã Hòn Nghệ, tỉnh An Giang	49.00	84.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 08/06/2026 của UBND xã Hòn Nghệ	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
828	UBND xã An Minh	Chi Cục thi hành án dân sự huyện An Minh cũ	Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang	301.00	547.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 04/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Cơ sở đã có phương án nhưng chậm thực hiện	
829	UBND xã Đông Hoà	Đất Trụ sở Công An	ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	0.00	187.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND xã Đông Hòa	Điều chuyển	Đang sử dụng bình thường	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
830	UBND xã Đông Hoà	Trụ sở đội TT giao thông số 9	ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang	132.10	141.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND xã Đông Hòa	Chuyển đổi công năng	Đang sử dụng bình thường	Dưới 6 tháng	Tinh giản đầu mối	
831	UBND xã Đông Hưng	Trụ sở ấp Minh Cơ	ấp Minh Cơ, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	42.40	86.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 22/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
832	UBND xã Đông Hưng	Điểm lẻ Trường tiểu học ĐHA 1	ấp Thuồng Luồng, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	188.00	735.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 22/6/2026	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
833	UBND xã Đông Hưng	Điểm lẻ Trường tiểu học ĐHA 2	ấp Ngọc Hải, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	107.00	773.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 22/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
834	UBND xã Đông Hưng	Điểm lẻ Trường tiểu học VKĐ 2	ấp Phong Lưu, xã Đông Hưng, tỉnh An Giang	98.00	880.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 22/6/2026	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
835	UBND xã Vân Khánh	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Vàm)	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	256.00	1,322.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	1-3 năm	Tinh giản đầu mối	
836	UBND xã Vân Khánh	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Kinh Năm Đất Sét)	ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	96.00	526.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
837	UBND xã Vân Khánh	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Đìa Trầu)	ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	192.00	660.00	Tranh chấp/lấn chiếm	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bị lấn chiếm	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
838	UBND xã Vân Khánh	Trường TH Vân Khánh 1 (Điểm Kinh Năm)	ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	288.00	431.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
839	UBND xã Vân Khánh	Trường TH Vân Khánh 1, (Điểm Đình)	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	224.00	2,068.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	1-3 năm	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
840	UBND xã Vân Khánh	Trường TH Vân Khánh 2, Điểm lẻ (Điểm Chà Và)	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	168.00	540.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
841	UBND xã Vân Khánh	Trường TH Vân Khánh 2, Điểm lẻ (Điểm Quân Sự B)	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	128.00	814.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bị lấn chiếm	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
842	UBND xã Vân Khánh	Trường TH Vân Khánh 2, Điểm lẻ (Điểm Ba Thọ)	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	128.00	1,800.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
843	UBND xã Vân Khánh	Trường TH&THCS Vân Khánh Tây (Điểm lẻ (Điểm Kinh Năm Đất Set)) -Ngôi số 1 (Dãy 04 phòng học)	ấp Kinh Năm Đất Sét, xã Vân Khánh Tây.	223.20	945.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
844	UBND xã Vân Khánh	Trường Tiểu học và THCS Vân Khánh Tây)Trụ sở điểm lẻ Xẻo Lá , Ấp Cây Gõ	Ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh	104.00	284.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 10/06/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
845	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Thành Đoàn Hà Tiên	Số 19, đường Bạch Đằng, Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	166.00	426.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Chuyển đổi công năng	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
846	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Toà án nhân dân thành phố Hà Tiên	Đường Bạch Đằng, khu phố 1, Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	390.00	912.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Hợp nhất cơ quan	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
847	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội cũ.	Đường Mạc Công Du, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	0.00	177.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	1-3 năm	Bỏ cấp huyện	
848	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Tiên	Đường Mạc Công Du, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	0.00	189.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	1-3 năm	Bỏ cấp huyện	
849	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Trường mầm non bán công Đông Hồ (Điểm Chi Lăng)	Số 40, đường Chi Lăng, khu phố 3 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	563.00	939.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Chuyển đổi công năng	Sử dụng một phần	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
850	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Trụ sở UBND phường Mỹ Đức (điểm mới)	Đường Tỉnh 972, khu phố Bà Lý, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,500.70	22,839.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
851	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 3 - Đông Hồ, Hà Tiên (Điểm cũ)	Đường Mạc Thiên Tích nối dài, Khu phố 3 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	45.00	294.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	1-3 năm	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
852	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Trường Tiểu học Pháo Đài 2	Đường Giếng Tượng, khu phố 3 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	182.50	969.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
853	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Trường Tiểu học Bình San (Điểm Cầu Câu, khu phố 1-Bình San)	Đường Cầu Câu, khu phố 1 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	434.00	1,489.70	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Chuyển đổi công năng	Đang tranh chấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
854	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Trường THCS Đông Hồ 1 (Điểm Bạch Đằng)	Đường Bạch Đằng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	783.36	1,280.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
855	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Trạm Y tế phường Bình San	Đường Nguyễn Phúc Chu, Khu phố 5 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	234.18	581.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
856	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Phòng Kinh tế cũ	Đường Bạch Đằng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	198.80	546.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
857	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Trụ sở làm việc Trung tâm tư vấn dịch vụ xây dựng	Số 3, đường Bạch Đằng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	155.50	294.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
858	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Thanh tra cũ	Đường Bạch Đằng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	91.35	225.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
859	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Cụm giáo dục cũ	Số 10 đường Mạc Công Du, khu phố 2 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	658.00	658.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
860	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Phòng Văn hóa và Thông tin cũ	Số 11 đường Chi Lăng, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	68.00	86.57	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
861	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Phòng Tài chính - Kế hoạch cũ	Số 8 Tuần Phủ Đạt, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	724.00	190.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
862	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Phòng Nội vụ cũ	Số 19 đường Mạc Công Du, khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	298.00	99.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
863	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Trung tâm y tế cũ	Số 15 đường Tham Tướng Sanh, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	188.70	62.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Hợp nhất cơ quan	
864	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Trụ sở Kho bạc cũ	Số 01 đường Lam Sơn, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	609.00	280.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Bỏ trống	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
865	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Nhà khách Kho bạc	Số 01 đường Mạc Công Du, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	913.00	188.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Bỏ trống	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
866	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Nhà tập thể giáo viên	Đường Mạc Thiên Tích nối dài, Khu phố 4 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	113.00	141.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
867	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Đất còn lại của UBND phường Mỹ Đức cũ sau khi giao BCH quân sự	Đường Tỉnh 972, Khu phố Thạch Động, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	0.00	1,190.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Sử dụng tạm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
868	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Khách sạn Lâm Văn Cao	Số 1 đường Phương Thành (góc đường Phương Thành - Trần Hầu), khu phố 1 - Bình San, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	348.00	490.60	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Cho thuê	Cho thuê	Không áp dụng/Chưa xác định	Nguyên nhân khác/Chưa xác định	
869	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Nhà hàng Giang Thành	Số 36, đường Trần Hầu (góc đường Trần Hầu - Phương Thành), Khu phố 1- Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	473.19	1,284.00	Chưa có GCN	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Cho thuê	Cho thuê	Không áp dụng/Chưa xác định	Nguyên nhân khác/Chưa xác định	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
870	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Trụ sở khu phố 1 - Đông Hồ, Hà Tiên	Đường Tô Châu, Khu phố 1 - Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	82.00	46.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
871	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Trụ sở Khu phố Xà Xía cũ	Đường Quốc Lộ 80, Khu phố Xà Xía, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	65.24	341.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Bỏ trống	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
872	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Trường Tiểu học Mỹ Đức (Điểm Mỹ Lộ)	Số 04, khu phố Mỹ Lộ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	394.00	819.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
873	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hà Tiên	Trạm y tế phường Pháo Đài	Đường tỉnh 972, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	254.18	806.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
874	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang	Trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp thành phố Hà Tiên cũ	Số 8, đường Tỉnh 972, khu phố 2 - Pháo Đài, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	1,204.50	17,144.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường	Điều chuyển	Đang sử dụng bình thường	Không áp dụng/Chưa xác định	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
875	UBND xã Bình An	Trụ sở ấp Sua Đũa cũ, ấp Sua Đũa xã Bình An	ấp Sua Đũa xã Bình An	59.00	132.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của UBND xã	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
876	UBND xã Bình An	Trụ sở ấp Hoà Thuận cũ, ấp Hoà Thuận xã Bình An	ấp Hoà Thuận xã Bình An	59.00	147.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của UBND xã	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
877	UBND xã Thạnh Lộc	Khu đất Kho Cầu Quằng (xã Mong Thọ B cũ)	ấp Phước Hòa	0.00	1,641.20	Tranh chấp/lấn chiếm	Đất thương mại, dịch vụ	Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã	Đấu giá	Bị lấn chiếm	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
878	UBND xã Thạnh Lộc	Khu nhà đất trụ sở ấp Phước Lợi (xã Mong Thọ B cũ)	Ấp Phước Lợi	91.20	93.94	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
879	UBND xã Thạnh Lộc	Khu đất chợ Tà Kiết (xã Mong thọ B cũ)	Ấp Phước Hoà	0.00	3,200.00	Tranh chấp/lấn chiếm	Đất thương mại, dịch vụ	Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã	Đấu giá	Bị lấn chiếm	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
880	UBND xã Thạnh Lộc	Khu đất Trường TH Thạnh Lộc 7 (xã Mong Thọ B cũ)	Ấp Phước Hoà	0.00	1,499.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã	Đấu giá	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
881	UBND xã Thạnh Lộc	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 9 (điểm phụ)	Ấp Hoà Tiến	239.00	913.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
882	UBND xã Thạnh Lộc	Đất Trường THCS Mong Thọ B1 (Sở Tài chính giao UBND huyện Châu Thành cũ)	Ấp Hoà Phú	0.00	8,816.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
883	UBND xã Thạnh Lộc	Đất Trường TH Mong Thọ B2 (điểm Cầu quằng)	Ấp Phước Hoà	0.00	959.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
884	UBND xã Châu Thành	Trụ sở UBND xã Minh Hòa (cũ)	ấp Bình Lợi, xã Châu Thành	1,143.90	4,449.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1492/QĐ-UBND, ngày 21/5/2026	Điều chuyển	Sử dụng một phần	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
885	UBND xã Châu Thành	Trụ sở làm việc (phòng LĐTBXH huyện cũ)	Khu phố Minh An, xã Châu Thành	329.28	957.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1492/QĐ-UBND, ngày 21/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
886	UBND xã Châu Thành	Trụ sở làm việc KBNN Châu Thành cũ	Khu phố Minh An, xã Châu Thành	329.28	869.76	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1492/QĐ-UBND, ngày 21/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
887	UBND xã Gò Quao	Trụ sở Khối dân vận cũ sau lưng Kho Bạc	Ấp Phước Hưng 1, xã Gò Quao	1,107.92	2,376.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án số 01/PA-UBND của UBND xã	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
888	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	Ấp Phước Hưng 1, xã Gò Quao	272.00	1,200.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án số 01/PA-UBND của UBND Xã	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
889	UBND xã Gò Quao	Đất xây dựng và trụ sở Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	465.00	732.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án số 01/PA-UBND của UBND xã	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
890	UBND xã Gò Quao	Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	728.00	522.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án số 01/PA-UBND của UBND xã	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
891	UBND xã Gò Quao	Đất Công an thị trấn Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	478.60	478.60	Đủ hồ sơ	Đất quốc phòng, an ninh	Phương án số 01/PA-UBND của UBND xã	Điều chuyển	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
892	UBND xã Gò Quao	Đất Ban chỉ huy Quân sự thị trấn Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	522.10	522.10	Đủ hồ sơ	Đất quốc phòng, an ninh	Phương án số 01/PA-UBND của UBND Xã	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
893	UBND xã Gò Quao	Đất trụ sở UBND xã Vĩnh Phước B	Ấp Phước Thọ, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	588.72	2,884.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án số 01/PA-UBND của UBND Xã	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
894	UBND xã Gò Quao	Đất Phước Thọ	Ấp Phước Thọ, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	8,477.70	1,065.85	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án số 01/PA-UBND của UBND Xã	Điều chuyển	Sử dụng một phần	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
895	UBND xã Gò Quao	Trụ sở làm việc Phòng Nội vụ Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	710.00	1,200.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án số 01/PA-UBND của UBND Xã	Điều chuyển	Sử dụng tạm	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
896	UBND xã Gò Quao	Trụ sở Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	190.00	510.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án số 01/PA-UBND của UBND Xã	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
897	UBND xã Gò Quao	Đất và trụ sở Trường TH Gò Quao (Điểm Phước Hưng 1)	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	192.00	1,207.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án	Khác/Chưa xác định	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
898	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp An Hòa	Ấp An Hòa, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	36.00	36.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 01/PA-UBND của UBND Xã	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
899	UBND xã Gò Quao	Nhà văn hóa Ấp An Hưng	Ấp An Hưng, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	42.00	42.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 01/PA-UBND của UBND Xã	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
900	UBND xã Gò Quao	Nhà trụ sở làm việc (công trình dân dụng cấp IV) Đội Thanh tra giao thông số 8 (Kiên Giang cũ)	Ấp Phước Hưng 1, Xã Gò Quao, tỉnh An Giang	170.50	170.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Chưa lập phương án	Khác/Chưa xác định	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
901	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Trụ sở làm việc UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc mới	Ấp 2A, xã Vĩnh Hòa Hưng	983.00	5,875.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1091/QĐ-UBND, ngày 15/6/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
902	UBND xã Tân Hiệp	Đài truyền thanh (cũ)	Số 33D,ấp B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	475.00	800.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Từ 01/3/2025 đến nay	Hợp nhất cơ quan	
903	UBND xã Tân Hiệp	Hội Chữ thập đỏ	Số 1288, ấp A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	131.80	131.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Từ 01/3/2025 đến nay	Bỏ cấp huyện	
904	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp	Đất mé sông, Quốc lộ 80, ấp Đông Lộc,xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	114.75	114.75	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	Từ 01/3/2025 đến nay	Hợp nhất cơ quan	
905	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	Ấp Thạnh Tây, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	38.64	79.04	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	Từ 01/3/2025 đến nay	Hợp nhất cơ quan	
906	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	Ấp Tân Tiến, xã Tân Hội	47.84	73.44	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	Từ 01/3/2025 đến nay	Hợp nhất cơ quan	
907	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	Số 215, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông	38.64	38.64	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Từ 01/3/2025 đến nay	Hợp nhất cơ quan	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
908	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	Ấp Đông Lộc, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	47.84	47.84	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	Từ 01/3/2025 đến nay	Hợp nhất cơ quan	
909	UBND xã Tân Hiệp	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	số 233, Ấp Đông Lộc, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	303.31	303.31	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Tiếp tục sử dụng	Bỏ trống	Từ 01/3/2025 đến nay	Hợp nhất cơ quan	
910	UBND xã Tân Hiệp	Trụ sở Khu Phố A	ấp A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	92.00	92.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
911	UBND xã Tân Hiệp	Tiểu Học Thạnh Đông 1, điểm phụ 1:	ấp Kinh 9B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	96.00	846.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
912	UBND xã Tân Hiệp	Huyện ủy - UBND cũ	ấp A, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	3,337.29	5945.1	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
913	UBND xã Tân Hiệp	Chi cục thuế huyện Tân Hiệp củ	ấp B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	1,015.40	974.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
914	UBND xã Tân Hiệp	KBNN Tân Hiệp cũ	123, ấp Kinh 9, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	896.00	1,338.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Từ 01/3/2025 đến nay	Bỏ cấp huyện	
915	UBND xã Tân Hiệp	Đội Thanh tra giao thông số 7	Ấp Đông Hưng xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	52.30	124.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 22/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Từ 01/3/2025 đến nay	Bỏ cấp huyện	
916	UBND xã Tân Hội	Tiểu học Tân Hòa 2 (điểm phụ 2)	ấp Tân Hòa B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	324.00	1,023.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
917	UBND xã Tân Hội	Trường tiểu học Tân Thành 2 (điểm phụ 2 ấp Bình Thành)	ấp Bình Thành, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	191.25	1,806.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
918	UBND xã Tân Hội	Đội thuế xã Tân Hội	ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	100.00	139.40	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/5/2026	Điều chuyển	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
919	UBND xã Tân Hội	Tiểu học Tân Thành 1 (điểm lẻ 1)	ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	896.00	2,162.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
920	UBND xã Tân Hội	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	87.68	100.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/5/2026	Cho thuê	Sử dụng tạm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
921	UBND xã Tân Hội	Tiểu học Tân Hội 1 (điểm phụ 2)	ấp Tân Hồng, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	132.18	2,064.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
922	UBND xã Tân Hội	Nhà văn hóa thể thao Tân Hội	ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	400.00	5,000.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
923	UBND xã Tân Hội	MG Tân Hội (điểm lẻ 1)	Khu dân cư, ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	247.80	247.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
924	UBND xã Tân Hội	Trường tiểu học Tân Hội 1	ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	275.40	1,600.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
925	UBND xã Tân Hội	TH và THCS Tân Hội (điểm ấp Tân Hưng A)	ấp Tân Hưng, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	130.40	636.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/5/2026	Điều chuyển	Sử dụng tạm	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
926	UBND xã Tân Hội	TH và THCS Tân Hội (điểm ấp Phú Hiệp)	ấp Phú Hiệp, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	128.00	466.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/5/2026	Điều chuyển	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
927	UBND xã Tân Hội	Tiểu học Tân An (điểm phụ 3)	ấp Tân An, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	112.00	147.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/5/2026	Đấu giá	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
928	UBND xã Tân Hội	MG Tân Hội (điểm lẻ 3)	Kinh 4, ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	128.10	247.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/5/2026	Đấu giá	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
929	UBND xã Tân Hội	Tiểu học Tân Hội 1 (điểm phụ 2)	ấp Tân Thọ, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	56.00	56.00	Tranh chấp/lấn chiếm	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án số 01/PA-UBND, ngày 19/5/2026	Chưa thể xử lý ngay do tranh chấp/lấn chiếm	Đang tranh chấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
930	UBND xã Thạnh Đông	Trạm y tế Tân Hiệp A	Kinh 4A, xã Thạnh Đông	355.00	4,405.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án 01/PA-UBND ngày 29/05/2026	Cho thuê	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
931	UBND xã Thạnh Đông	Văn phòng ấp kênh 2A (điểm cũ)	Kênh 2, xã Thạnh Đông	80.00	467.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Phương án 01/PA-UBND ngày 29/05/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
932	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu Học Thạnh Trúc:	Điểm phụ 2, ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Đông	108.00	307.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án 01/PA-UBND ngày 29/05/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
933	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu học Thạnh Quới (điểm phụ 2)	Ấp Tân Quới, (Đầu kinh 4), xã Thạnh Đông	343.00	1,254.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án 01/PA-UBND ngày 29/05/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
934	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu học Thạnh Quới (điểm phụ 3)	ấp Tân Thạnh (kế chùa), xã Thạnh Đông	98.00	1,008.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án 01/PA-UBND ngày 29/05/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
935	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu học Thạnh Quới (điểm phụ 4)	Ấp Tân Quới (Đầu kinh 5), xã Thạnh Đông	98.00	946.30	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án 01/PA-UBND ngày 29/05/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
936	UBND xã Thạnh Đông	Tiểu học Tân An 2 (điểm lẻ 2)	Ấp kinh 2A, xã Thạnh Đông	0.00	545.70	Thiếu hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Phương án 01/PA-UBND ngày 29/05/2026	Cho thuê	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
937	UBND xã Thạnh Hưng	Mầm Non Thạnh Hưng - Điểm lẻ Đường Cày	Ấp Thạnh Nguyên, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	490.00	4,537.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
938	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 1 - Điểm lẻ Thạnh Tân	Ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	98.00	340.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
939	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 1 - Điểm lẻ Thạnh Tân 1	Ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	64.00	169.30	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
940	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 2 -Điểm lẻ Cai Trương	Ấp Thạnh Xuân, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	128.00	1,691.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
941	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 2 - Điểm lẻ KH8	Ấp Phạm Đình Nông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	128.00	524.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
942	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Hưng 2 -Điểm lẻ KH3	Ấp Thạnh Thanh, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	98.00	468.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
943	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 1 -Điểm lẻ Thạnh Hiệp 3 (KH6)	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	320.00	1,152.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
944	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 1 -Điểm lẻ Thạnh Hiệp 2 (Bờ Trúc)	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	64.00	228.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
945	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 1 -Điểm lẻ Thạnh Lợi 2	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	128.00	800.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
946	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 1 -Điểm lẻ Chấp Khỉ	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	128.00	378.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
947	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 2 -Điểm lẻ Thạnh Thắng	Ấp Thạnh Thắng, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	320.00	1,693.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
948	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 2 - Điểm lẻ Thạnh Thới 1 (KH6)	Ấp Nguyễn Văn Thới, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	128.00	418.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
949	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 2 -Điểm lẻ Thạnh Thới 3	Ấp Nguyễn Văn Thới, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	64.00	550.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
950	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 2 -Điểm lẻ Thạnh Vinh 1	Ấp Thạnh Vinh, (Thạnh Lộc), xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	98.00	632.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
951	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Lộc 2 -Điểm lẻ Thạnh Vinh 2	Ấp Thạnh Vinh, (Thạnh Lộc), xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	192.00	397.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
952	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước- Điểm lẻ Khu dân cư	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	320.00	2,080.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
953	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ Đường Lầu	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	256.00	1,228.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
954	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ Huỳnh Kỳ	Ấp Thạnh Phong, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	98.00	352.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
955	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước- Điểm lẻ Kênh Ranh	Ấp Thạnh Vinh, (Thạnh Phước), xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	98.00	338.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
956	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ KH3	Ấp Thạnh Vinh, (Thạnh Phước), xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	429.50	1,468.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
957	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ Sư Đoàn 339	Ấp Thạnh Phong, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	160.00	1,426.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
958	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước -Điểm lẻ Củ Sáu	Ấp Thạnh Phong, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	160.00	379.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
959	UBND xã Thạnh Hưng	Tiểu học Thạnh Phước - Điểm lẻ Xã Trắc	Ấp Thạnh Bền, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang	160.00	544.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Chưa lập phương án		Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
960	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở làm việc của Đảng ủy, đoàn thể và chính quyền xã Hòa An cũ	ấp Thác Lác, xã Hoà Hưng	722.80	2,343.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chuyển đổi công năng	Đang sử dụng bình thường	0	Sáp nhập xã	
961	UBND xã Hòa Hưng	Trụ sở làm việc của Công an, Ban Chỉ huy Quân sự xã Hòa An cũ	ấp Thác Lác, xã Hoà Hưng	0.00	740.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
962	UBND xã Hòa Hưng	Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hòa An cũ; Công an, Ban Chỉ huy quân sự xã Hòa An cũ	ấp Thác Lác, xã Hoà Hưng	291.10	10,388.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
963	UBND xã Hòa Hưng	Trung tâm Văn hóa xã Hòa Hưng cũ (Trường THCS Hòa Hưng)	ấp Bảy Bền, xã Hoà Hưng	724.00	2,754.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chuyển đổi công năng	Đang sử dụng bình thường	0	Sáp nhập xã	
964	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm lẻ KH9)	ấp Bảy Bền, xã Hòa Hưng	170.00	519.30	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
965	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm lẻ 14a)	ấp Hòa Tân, xã Hòa Hưng	128.00	333.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
966	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm lẻ 14b)	ấp Hòa Tân, xã Hòa Hưng	0.00	176.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
967	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm Kinh Bìa)	ấp Kênh Giữa, xã Hòa Hưng	90.00	833.60	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
968	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà Hưng 2 (điểm Giáo Điểu)	ấp Hòa Thành, xã Hòa Hưng	136.00	424.10	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
969	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hòa An 2 (điểm Kinh Tràm lớn)	ấp Kinh Tràm, xã Hoà An	96.00	763.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
970	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hòa An 2 (điểm Kinh Tràm nhỏ)	ấp Kinh Tràm, xã Hoà An	42.00	583.20	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
971	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hòa An 2 (điểm Kinh Bà)	ấp Trảng Tranh, xã Hoà An	0.00	531.60	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
972	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà An 2 (điểm Kinh Bà Đầm)	ấp Trảng Tranh, xã Hoà An	192.00	739.10	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
973	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà An 3 (điểm Bà Chùa)	ấp Xẻo Dầu, xã Hòa Hưng	0.00	96.20	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
974	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hoà An 3 (điểm Kênh Ranh)	ấp Xẻo Dầu, xã Hòa Hưng	96.00	407.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
975	UBND xã Hòa Hưng	Trường Tiểu học Hoà Lợi 1 (điểm Kênh Ranh)	ấp Hòa A, xã Hòa Hưng	0.00	245.70	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
976	UBND xã Hòa Hưng	Trường Mầm non Hòa Lợi (điểm lẻ Cả Sĩ)	ấp Hòa Bình, xã Hòa Hưng	56.00	207.20	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
977	UBND xã Hòa Hưng	Trường Mầm non Hòa Lợi (điểm lẻ Hội Đồng Thơm)	ấp Hòa B, xã Hòa Hưng	64.00	1,245.40	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Đấu giá	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
978	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hòa Lợi 1 (điểm lẻ Sáu Thước)	ấp Hòa B, xã Hòa Hưng	56.00	362.90	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
979	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hòa Lợi 1 (điểm lẻ Ba Xéo)	ấp Hòa B, xã Hòa Hưng	56.00	350.60	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
980	UBND xã Hòa Hưng	Trường TH Hòa Lợi 2 (điểm lẻ Hòa B)	ấp Hòa B, xã Hòa Hưng	316.00	1,442.50	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 29/05/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	1-3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
981	UBND xã Hòa Thuận	Mầm non Hoa Hồng: Điểm lẻ Hội Đồng	Địa chỉ: ấp Hoà Kháng, xã Hoà Thuận,	74.00	209.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
982	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Hòa Thuận 2: Điểm lẻ Tư Ký	Địa chỉ: ấp Hòa Sơn, xã Hòa Thuận	128.00	1,000.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
983	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Hòa Thuận 3: Điểm lẻ Vàm Lung Nia	Địa chỉ: ấp Hòa Lợi, xã Hòa Thuận	98.00	240.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Đấu giá	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
984	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Hòa Thuận 3:Điểm lẻ Bảy Trăm	Địa chỉ: ấp Xẻo Cui, xã Hòa Thuận	128.00	504.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Đấu giá	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
985	UBND xã Hòa Thuận	Tiểu học Hòa Thuận 3:Điểm lẻ Kinh Tắc	Địa chỉ: ấp Voi Sơn, xã Hòa Thuận	128.00	328.00	Chưa xác định nguồn gốc	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
986	UBND xã Hòa Thuận	TH&THCS Ngọc Hòa: Điểm lẻ Mười Sắt	Địa chỉ: ấp Hòa An B, xã Ngọc Hòa	256.00	1,345.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Đấu giá	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
987	UBND xã Hòa Thuận	TH&THCS Ngọc Hòa: Điểm lẻ Xẻo Dung	Địa chỉ: ấp Hòa Phú, xã Ngọc Hòa	128.00	336.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Hòa Thuận	Đấu giá	Xuống cấp	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
988	UBND xã Giồng Riềng	Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	512.00	889.90	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
989	UBND xã Giồng Riềng	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	729.00	971.80	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2027	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
990	UBND xã Giồng Riềng	Liên đoàn lao động	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	167.00	90.40	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2028	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
991	UBND xã Giồng Riềng	UBND Thị Trấn Giồng Riềng	Ấp 3, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,055.00	1,384.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2029	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
992	UBND xã Giồng Riềng	Đất UBND Thị trấn Giồng Riềng	Ấp 3, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	570.00	3,048.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2030	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
993	UBND xã Giồng Riềng	UBND xã Thạnh Bình	Ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,191.00	3,203.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2031	Điều chuyển	Sử dụng một phần	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
994	UBND xã Giồng Riềng	UBND xã Thạnh Hòa	Ấp Láng Quắm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	1,329.00	6,473.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2032	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
995	UBND xã Giồng Riềng	UBND xã Bàn Thạch	Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	2,212.00	10,113.60	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2033	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
996	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở ấp Bờ Xáng	Ấp Bờ Xáng, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	60.00	1,614.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2034	Điều chuyển	Đang sử dụng bình thường	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
997	UBND xã Giồng Riềng	Trung tâm văn hóa xã	Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	77.00	10,000.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2035	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
998	UBND xã Giồng Riềng	Trung tâm văn hóa xã	Ấp Láng Sen, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	0.00	0.00	Khác	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Bỏ trống	Không áp dụng/Chưa xác định	Sáp nhập xã	
999	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở ấp Sở Tại	Ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	90.00	90.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2037	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1000	UBND xã Giồng Riềng	Huyện Đoàn	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	113.00	195.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2038	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
1001	UBND xã Giồng Riềng	Nhà Thiếu Nhi	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	2,070.00	9,421.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2039	Chuyển đổi công năng	Sử dụng một phần	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
1002	UBND xã Giồng Riềng	Phòng LĐ-TB&XH (phòng Y tế)	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	344.00	429.84	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2040	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
1003	UBND xã Giồng Riềng	Mầm Non Họa Mi: Điểm Vĩnh Hòa	Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	384.00	1,448.33	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2041	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1004	UBND xã Giồng Riềng	Mầm Non Bàn Thạch: Điểm lẻ Tà Yểm	ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	181.00	1,250.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2042	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1005	UBND xã Giồng Riềng	Mầm non Thạnh Hòa: Điểm Vàm Tà Ke	ấp Tà Ke, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	196.00	492.10	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2043	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1006	UBND xã Giồng Riềng	Mầm Non Thạnh Bình: Điểm lẻ Thạnh Bình	ấp Thạnh Bình, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	280.00	1,224.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2044	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1007	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học TTGR 2: Điểm lẻ Khu phố 4	Ấp 4, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	236.00	1,065.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2045	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1008	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học TTGR 2: Điểm lẻ Khu phố 8	Ấp 8, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	98.00	334.12	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2046	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1009	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định : Điểm chính Sở Tại 1 (điểm Uốc Lát)	ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	64.00	136.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2047	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1010	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định: Điểm lẻ Thầy Ban	ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	123.00	960.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2048	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1011	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định 2: Điểm lẻ Trần Văn Nghĩa	ấp Trần Văn Nghĩa, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	256.00	1,132.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2049	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1012	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định 2: Điểm lẻ Cây Dương	ấp Nguyễn Văn Rỗ , xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	192.00	569.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2050	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
1013	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định 3: Điểm lẻ Nguyễn Tấn Thêm	ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	192.00	569.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2051	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1014	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định : Điểm lẻ Na Thum	ấp Xẻo Cui, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	258.00	2,695.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2052	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1015	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Tân Định : Điểm lẻ Miễu	ấp Nguyễn Văn Rỗ , xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	236.00	779.20	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2053	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1016	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Thạch : Điểm lẻ Cây Trôm	Ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	225.00	406.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2054	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1017	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Thạch 1: Điểm lẻ Tà Yểm	ấp Tà Yểm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	152.00	876.25	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2055	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1018	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Thạch 1: Điểm lẻ Ngã Bát	ấp Ngã Bát, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	98.00	544.70	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2056	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1019	UBND xã Giồng Riềng	Tiểu học Bàn Thạch 1: Điểm lẻ Lung Chót	ấp Cây Trôm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	98.00	468.35	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2057	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1020	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Bàn Thạch: Điểm lẻ KH3-Út Thịa	ấp Láng Sơn, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	78.00	419.58	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2058	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1021	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Thạnh Hòa: Điểm lẻ Trao Tráo	ấp Trao Tráo, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	128.00	432.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2059	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1022	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Thạnh Hòa : Điểm lẻ Thầy Giáo	ấp Kinh Tắc, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	128.00	351.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2060	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
1023	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Thạnh Hòa: Điểm lẻ Ngọn Tà Ke	ấp Tà Ke, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	147.00	408.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2061	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	1-3 năm	Tinh giản đầu mối	
1024	UBND xã Giồng Riềng	TH&THCS Thạnh Bình: Điểm lẻ Xã Cũ	ấp Chà Rào, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	98.00	1,720.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2062	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1025	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở Ấp Giồng Đá	Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	75.00	280.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2063	Đấu giá	Bỏ trống	1-3 năm	Sáp nhập xã	
1026	UBND xã Giồng Riềng	Trạm y tế Thạnh Hòa cũ	Ấp Lắng Quắm, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	333.00	1,470.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2064	Điều chuyển	Bỏ trống	Trên 3 năm	Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ	
1027	UBND xã Giồng Riềng	Trụ sở KBNN huyện cũ	Ấp Nội Ô, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	575.00	864.66	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2065	Điều chuyển	Bỏ trống	1-3 năm	Bỏ cấp huyện	
1028	UBND xã Giồng Riềng	Trường TH TTGR 3 - Điểm Hồng Hạnh	Ấp Quang Mẫn, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	97.80	785.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2066	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1029	UBND xã Giồng Riềng	UBND xã Bàn Tân Định (Trung tâm Văn hóa xã)	Ấp Sở Tại, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	490.00	2,901.80	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2067	Điều chuyển	Bỏ trống	1-3 năm	Sáp nhập xã	
1030	UBND xã Giồng Riềng	UBND xã Thạnh Bình (trường TH Thạnh Bình cũ)	Ấp Ngã Sáu, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	200.00	472.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/03/2068	Điều chuyển	Bỏ trống	Trên 3 năm	Sáp nhập xã	
1031	UBND xã An Biên	Đất và trụ sở khu phố 3	ấp 3, xã An Biên	46.00	46.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 22/5/2026	Cho thuê	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
1032	UBND xã An Biên	Đất trụ sở ấp Xẻo Rô	ấp Xẻo Rô, xã An Biên	35.00	236.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 22/5/2026	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bỏ trống	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
1033	UBND xã An Biên	Nhà và đất số 267 (Ngân hàng NN bàn giao)	ấp 2, xã An Biên	42.80	61.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 22/5/2026	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Xuống cấp	6-12 tháng	Bỏ cấp huyện	
1034	UBND xã An Biên	Trường Tiểu học thị trấn thứ Ba 3 điểm Bàu Láng	ấp Đông Quý, xã An Biên	128.00	256.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 22/5/2026	Cho thuê	Xuống cấp	1-3 năm	Tinh giản đầu mối	
1035	UBND xã Tây Yên	Trụ sở công an cũ	Ấp Thứ Nhất, Tây Yên, An Giang	148.00	380.50	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
1036	UBND xã Tây Yên	Quỹ đất Ngã Bát (Kho lương thực)	Ấp Ngã Bát, Tây Yên, An Giang	0.00	2,225.40	Đủ hồ sơ	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 22/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	Trên 3 năm	Không còn nhu cầu sử dụng	
1037	UBND xã Tây Yên	Đất trường học điểm Ngã Bát	Ấp Ngã Bát, Tây Yên, An Giang	102.00	236.90	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 22/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1038	UBND xã Tây Yên	Đất trường học điểm Kinh Mới	Ấp Rọc Lá, Tây Yên, An Giang	56.00	979.60	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 22/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	Trên 3 năm	Tinh giản đầu mối	
1039	UBND xã Tây Yên	Đất trụ sở UBND xã Tây Yên A (Cũ)	Ấp Rẫy Mới, Tây Yên, An Giang	1,642.60	6,618.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 22/5/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1040	UBND xã Đông Thái	Ban quản lý DA khu đô thị Thứ 7 (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD- Giao thông tỉnh An Giang)	Ấp 7 chợ, Đông Thái, An Giang	150.00	100.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1251 /QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Chuyển đổi công năng	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1041	Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng	UBND xã An Minh Bắc	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	1,441.00	4,000.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
1042	Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng	Trụ sở Quân sự xã AMB	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	100.00	180.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	
1043	Công an xã U Minh Thượng	Trụ sở Công an xã AMB (cũ)	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	175.00	175.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
1044	Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng	Hội trường UBND xã AMB	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	403.00	403.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1045	Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng	UBND xã Minh Thuận	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	2,012.50	4,200.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1046	Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng	BCHQS xã	Ấp Chống Mỹ, xã U Minh Thượng	204.00	555.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1047	Công an xã U Minh Thượng	Công an xã Minh Thuận (cũ)	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	273.00	1,936.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1048	Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng	Trung tâm văn hóa xã Minh Thuận	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	717.30	936.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1049	Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng	Đất Nhà VH Ấp Kinh Năm (cũ)	Ấp Kinh Năm, xã U Minh Thượng	0.00	168.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1050	Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng	Nhà ăn của UBND xã AMB	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	180.00	180.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1051	Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng	Nhà vệ sinh UBND xã AMB	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	32.00	32.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1052	Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng	Trụ sở làm việc (Khối vận xã AMB)	Ấp An Thạnh, xã U Minh Thượng	149.40	149.40	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1053	Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng	Nhà ăn của UBND xã (1)	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	136.00	136.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1054	Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng	Nhà ăn của UBND xã (2)	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	136.00	136.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1055	Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng	Nhà vệ sinh	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	32.00	32.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1056	Phòng Kinh tế xã U Minh Thượng	Trụ sở làm việc (Khối vận)	Ấp Minh Kiên, xã U Minh Thượng	75.00	75.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	Đấu giá	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
1057	UBND xã Vĩnh Hòa	Trụ sở đất đội 10	Ấp Cạn Ngọn A, xã Vĩnh Hòa	203.00	1,444.10	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
1058	UBND xã Vĩnh Hòa	UBND xã Hòa Chánh	Ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Hòa	1,494.00	7,237.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1059	UBND xã Vĩnh Hòa	Trường TH Hòa Chánh 1 (Điểm chống Mỹ)	Ấp Chống Mỹ, xã Vĩnh Hòa	137.00	413.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 20/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1060	UBND xã Vĩnh Hòa	Trường TH Hòa Chánh 2 Điểm Vĩnh Hưng	Ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Hòa	228.00	880.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 20/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1061	UBND xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên A1 (điểm Hỏa Ngọn III)	Ấp Hỏa Ngọn,Vĩnh Hòa, An Giang	216.00	1,132.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 20/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1062	UBND xã Vĩnh Hòa	Trường TH Thạnh Yên A1 (điểm xẻo lùng Điểm lẻ)	Ấp Xẻo Lùng, xã Vĩnh Hòa	105.00	798.00	Đủ hồ sơ	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 20/6/2026	Chuyển đổi công năng	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1063	UBND xã Vĩnh Hòa	Trường TH&THCS Hòa Chánh 3 (Điểm Vĩnh Trung)	Ấp Vĩnh Trung,Vĩnh Hòa, An Giang	105.00	750.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 20/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1064	UBND xã Vĩnh Hòa	Trường TH&THCS Hòa Chánh 3 (Điểm Vĩnh Chánh)	Ấp Vĩnh Chánh, xã Vĩnh Hòa	68.00	68.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 20/6/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc pháp lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1065	UBND đặc khu Kiên Hải	Nhà máy điện ấp Bãi Nhà, xã Lại Sơn	Ấp Bãi Nhà A đặc khu Kiên Hải	316.00	316.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
1066	UBND đặc khu Kiên Hải	Nhà máy điện ấp Bãi Bấc, xã Lại Sơn	Ấp Bãi Bấc, đặc khu Kiên Hải	128.00	128.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Xuống cấp	6-12 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	

TT	Tên cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích nhà (m2)	Diện tích đất (m2)	Tình trạng, hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý đã được phê duyệt		Tình hình quản lý, sử dụng trong kỳ báo cáo	Thời điểm dôi dư	Nguyên nhân dôi dư	Ghi chú
								QĐ phê duyệt	Hình thức sắp xếp lại, xử lý				
1067	UBND đặc khu Kiên Hải	Nhà tập thể thuế cơ sở 1	Ấp I xã Hòn Tre	220.50	103.18	Chưa có GCN	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 19/6/2026	Chuyển giao địa phương quản lý	Bỏ trống	6-12 tháng	Sáp nhập xã	
1068	UBND đặc khu Phú Quốc	Trường TH Dương Tơ 1: Điểm Vườn Đào	Địa chỉ: Khu phố Suối Mây, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	0.00	8,207.20	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	7635/QĐ-UBND 19/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
1069	UBND đặc khu Phú Quốc	Trạm phát sóng truyền hình Gành Dầu	Địa chỉ: Khu phố Gành Dầu, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	40.00	205.00	Chưa có GCN	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	7635/QĐ-UBND 19/5/2026	Điều chuyển	Bỏ trống	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	
1070	UBND đặc khu Phú Quốc	Ban Nhân dân Khu phố Chuồng Vích cũ	Địa chỉ: Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 7, Khu phố Chuồng Vích, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	58.00	1,856.20	Vướng mắc về quy hoạch	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	7635/QĐ-UBND 19/5/2026	Chưa thể xử lý ngay do vướng mắc quy hoạch	Xuống cấp	Dưới 6 tháng	Không còn nhu cầu sử dụng	